

LÊ VĂN TRƯỞNG

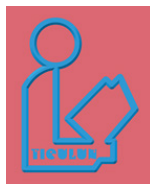
Cô Thơm

Tâm lý tiểu thuyết

DUY TÂN THƯ XÃ

Cô Thơm

Lê Văn Trương



Cô Thơm

Lê Văn Trương

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *Bibliothèque de France*

Cô Thơm

LÊ VĂN TRƯỞNG

**DUY TÂN thư xă
xuất bản - Hanoi 1941**



Lê Văn Trương
(1906-1964)

ĐOẠN THỨ NHẤT

Lâm ườn oài trên giường:

– Nhỏ ơi!

Như ngựa lồng, thằng nhỏ vừa chạy lên thang gác, vừa dạ rồi rít.

– Mà đã lau giấy, xếp quần áo cho tao chưa?

– Thưa cậu đã, con để kia.

Ngoảnh nhìn bộ quần áo treo ngay đầu giường, Lâm thốt ra:

– Ồ, thế mà tao không trông thấy. Hôm nay, tao như mất hồn thể nào ấy. Thằng bếp nó làm gì cho tao ăn sáng đấy?

– Thưa cậu, anh ấy không làm gì cả. Anh ấy bảo tối qua cậu đi chơi khuya, chắc hôm nay cậu dậy trưa, làm bỏ phí đi.

– À, nó hà tiện cho tao. Nhưng tao không cần hà tiện, bảo nó làm trứng và đi mua bánh tây lên đây.

– Thưa cậu, mười giờ hơn rồi sắp đến bữa cơm. Cậu xơi quà sáng bây giờ chốc lại không ăn được cơm.

– Ồ, lại thằng oắt này nữa, ông lại đập chết bây giờ. Tao thích ăn bây giờ thì tao ăn. Cơm tao no, tao không ăn được thì đổ đi.

Thằng nhỏ quay đi. Lâm lại gọi giật lại:

– Hay thôi. Mà mày nghĩ cũng phải. Ăn bây giờ, chốc ăn không ngon miệng nữa. À, thằng bếp nó làm gì ăn đấy?

– Thưa cậu cá trứng với...

– Ô, cái thằng khỉ, tao đã bảo tao không ăn cá cơ mà. Gọi nó lên đây.

Thằng bếp lên, Lâm mắng luôn ngay:

– Cái thằng đầu to như đít voi kia, tao đã bảo, tao rất ghét cá, sao mày cứ làm?

– Thưa cậu, cậu dặn con...

– Ô tao dặn mày bao giờ ...

Thằng nhỏ, thằng Bếp mỉm cười nhìn nhau.

– Nhỏ, dọn buồng tắm cho tao tắm. Hôm nay giờ nóng mà mày vẫn cho tao mặc quần áo dạ ư? Ồ cái thằng này ngu hơn con lợn. Lần sau thấy giờ thế này, phải lấy quần áo “tropical” hay demi-saison cho tao mặc. Đi đổi mau lên. Lấy đôi giày đơ cu-lơ¹, lấy cái mũ dạ màu ghi².

Sau bao nhiêu đêm trác táng, sáng hôm ấy, Lâm bưng mắt dậy thấy cơ thể mỏi mệt, chán nản và bức dọc thế nào. Thì ra chàng đã cảm thấy cái trống rỗng của lòng, những cuộc vui mà Hà-thành dành cho những thiếu niên vừa trẻ, vừa khỏe mạnh, vừa sẵn tiền, chàng chẳng những không thiết tha nữa, mà nghĩ đến, chàng lại thấy nó lạnh lòng thế nào ấy. Gái mãi, rượu mãi, á phiện mãi, xi-nê mãi, nói nhảm mãi, rồi nó thành không nghĩa. Thói quen đã làm cho chúng khô-

1 deux couleurs: hai màu

2 gris: màu xám

ng còn đủ gia vị để đánh thức những tí vị của một cơ thể đã bị mỏi mệt bởi những cuộc hành lạc no đến bạng mỡ, ứ đến mang tai.

Nằm ngửa trong cái bồn tắm để cho thằng nhỏ vò đầu và kỳ cọ chàng nghĩ đến ngày mai. Chàng thấy nó phẳng lì, vô vị. Chàng thấy mình không còn muốn ao ước một thứ gì, hi-vọng một cái gì. Chàng chỉ thấy buồn, buồn rười rượi, buồn một cái buồn không căn cứ gây nên bởi một cuộc đời toàn vật chất không có một hoài bão cao siêu gì để làm chấn động những giây tinh thần.

– Coi chừng xà phòng vào mắt ông đấy.

– Thừa cậu không.

– Ủ cứ nói không, nhớ vào thì ông khoét mắt mày.

Thằng nhỏ chúm chím cười.

– Mà cười cái gì?

– Thừa cậu không.

– Đồ chó chết này, ông chặt lưỡi bây giờ, mà vừa mới cười mà ông hỏi mà, mà lại bảo không.

Rồi Lâm vớ lấy tai thằng nhỏ vặn.

– Á, con lạy cậu!

– Mà phải nói thực. Tại làm sao mà cười?

– Ái, ái, lạy cậu, tại... tại... tại...

– Tại làm sao? Nói mau!

– Tại con nhớ đến một câu của anh bếp nói với con sen.

– Nó nói gì?

– Anh ấy bảo ai ở được với cậu ít nhất cũng phải có một nghìn tai và một nghìn mắt...

– Tại làm sao?

– Tại một ngày cậu dọa cắt và khoét không biết mấy lần. Nếu ít thì hết mất...

Lâm phì cười, buông tai thẳng nhỏ.

Lâm choàng chiếc áo tắm.

– À nhỏ, mày có bao giờ buồn không?

– Thưa cậu không, con chả biết buồn là gì bao giờ.

– Thế bao giờ mày cũng vui?

– Vâng.

– Thế ngày ngày mày làm gì mà mày vui luôn được?

– Con hầu hạ cậu, con xếp quần áo cho cậu, lâu lâu cậu cho năm ba xu một hào, con lại đi xem chèo.

– Thế lương mày, mày để làm gì?

– Con gửi về quê cho U con để dành...

– Để dành cưới vợ cho mày, chứ?

– Thưa cậu không. Con còn ít tuổi, góp nhặt để mua một vài sào ruộng

– Mỗi năm mười tám đồng thì bao giờ mua được ruộng?

– Thưa cậu, ruộng làng con rẻ, chỉ hơn một năm công là mua được một hai sào. U con gom góp thêm vào đấy nữa.

– Thế ba năm nay, mày ở với tao, mày đã tậu được sào ruộng nào chưa!

– Thừa cậu chưa. Nhưng U con hôm nọ ra bảo giá có mười lăm đồng nữa thêm vào thì tậu được một thửa ruộng bốn sào ở ngay đầu cổng nhà con.

– Thế U mày có bao nhiêu rồi?

– U con mới có bốn chục của con gửi về được trong ba năm nay.

– Thế mày gửi tiền về mà U mày không tiêu một xu nào?

– Không. Giá con có mười lăm đồng nữa, con tậu thửa ruộng ấy thì sau này con dễ lấy vợ lắm.

– Lấy vợ ở nhà quê cũng phải cần có ruộng à? Tao ngỡ chỉ ở tỉnh mới ăn mày thế cần phải có nhà có đất...

– Thừa cậu ở nhà quê cũng thế. Mình có ruộng thì con gái nó mới thích lấy mình.

– Ủa, thế ra giống nhau, thế ra một lũ ăn mày cả. Này tao hỏi: “Giá tao cho mày mười lăm đồng mày tậu ruộng thì mày nghĩ sao?”

Thằng nhỏ nghe Lâm nói thế mừng quá, đỏ mặt, nghẹn ngào không nói được. Lâm nhìn thấy cái vẻ mặt quá vui mừng của nó, bần khoản tự hỏi sao chỉ mười lăm đồng bạc mà người ta có thể vui được đến thế. Rồi chàng lại đem nó so sánh với mình. Mình thì giá có ai cho ngay một nghìn, một vạn cũng dừng dừng dừng thế thôi. Chàng bỗng cảm thấy rằng những kẻ giàu như chàng đều là những kẻ bất hạnh vì chẳng còn gì để ao ước nữa.

– Thế nào, nói mau.

Tiếng nói của thằng nhỏ ở cổ bật ra như một tiếng reo dài:

– Nếu thế ... rồi sau này, con ở với cậu vài năm nữa lấy một cái vốn để chạy một ngôi nhà thì con là một người có vai vế ở làng con. Thế thì cậu thật là... của con.

Thấy thằng nhỏ mừng rỡ reo lên như thế, Lâm mới nhận ra rằng sự vui mừng của người ta không phải ở của cải mà nó chính là ở những ao ước, những thành tựu của hy vọng mình.

Nhưng chàng thì chẳng còn ao ước gì, chẳng còn muốn hy vọng gì. Vợ đẹp và giàu? Chàng không thích. Chàng chán đàn bà rồi. Những bữa tiệc ngon? Chàng ăn nhiều rồi! Những châu hát linh đình? Thì đêm nào chàng không đi hát! Hút thuốc phiện, uống rượu? Thì lúc uống, lúc hút cũng hơi thú đấy Nhưng coi chừng sáng mai trở dậy, nhức đầu và mệt mỏi đến thế nào.

Vì mấy câu nói thực thà của thằng nhỏ chàng mới nhận ra rằng: Con người ta bất cứ ở cảnh ngộ nào, cũng có thể sung sướng, miễn là mình có một mục đích cho đời mình. Cái mục-đích ấy bất cứ cao hay thấp, to hay nhỏ, miễn là có mục đích. Nhưng chàng chẳng còn thấy thiết tha một cái gì thì còn biết đặt mục đích vào đâu!

✱

Cha mẹ mất đi, để cho một cái gia tài hơn mười vạn, cứ tiền nhà cho thuê tháng năm sáu trăm đồng cũng tha hồ phong lưu. Chẳng phải lo ăn, chẳng phải lo mặc, và chẳng biết làm một việc gì, ngày ngày thả theo cuộc ăn chơi, chàng thấy chán tất cả.

Trước kia chàng định chán chơi thì lấy vợ. Nhưng gần đàn bà mãi, chàng thấy “con vợ” cũng không có nghĩa nữa. Ích gì? Thú gì? Thì bao nhiêu đàn bà quanh mình đấy, nào ai có thể giúp vui cho đời mình đâu. Hay họ chỉ làm cho mình chán đời thêm ra.

Vào đến buồng ngủ chàng mở tủ lấy ra tờ giấy hai mươi đồng đưa cho thằng nhỏ:

– Đây tao thưởng cái công mày ngoan ngoãn ở với tao trong ba bốn năm nay.

Sự quá vui mừng làm cho thằng nhỏ gần phát điên. Nó quên cả cảm ơn, nó quên luôn rằng ông chủ đang đứng trước mặt. Cầm tờ giấy hai mươi đồng, nó chạy bay ngay xuống nhà khoe với thằng bếp và con sen.

Không hiểu sao cái sung sướng của thằng nhỏ như chuyển sang cho Lâm. Khi ngồi vào bàn ăn, chàng vui vẻ cho gọi thằng bếp với con sen lên...

Đã lâu lắm, hôm ấy Lâm mới thấy lòng mình vui vui. Vui vì cái trò tiêu khiển của chàng hôm ấy nó lạ một chút. Chàng không đi chơi, muốn ở nhà ngủ. Nhưng giấc ngủ nào có nghĩa gì đối với những người suốt đời chỉ ăn, chơi và ngủ. Muốn được ngủ ngon, người ta phải mua bằng sự làm lụng nhọc mệt của cơ thể. Lâm thì chẳng bao giờ nhọc mệt cả. Chàng nằm trần trọc một lát, không ngủ được, lại nhồm dậy, lúc ấy thằng Bếp, con sen, thằng nhỏ đã xuống cả dưới nhà, gian buồng không còn vang những câu nói vớ vẩn, Lâm không còn được nhìn cái bộ mặt ngô nghê của nó nữa, Lâm lại thấy buồn, lại thấy trống trải. Mà chàng

thì không còn biết làm cách gì để cho đỡ buồn và đỡ trống trải. Thuốc phiện ư? Gái ư? Sau những cuộc hành lạc, chàng lại thấy buồn hơn, chán hơn. Nhưng biết làm gì để giết thì giờ?

– May ra hôm nay, mình gặp cái lạ nó làm cho mình khoái, biết đâu?

Đã bao lần, chàng chán cuộc chơi bởi, nhưng đã bao lần, cái ý nghĩ ấy nổi lên, vì thế chán thì chán, chàng cũng cứ đi chơi để hi vọng sẽ gặp cái lạ ấy.

Chàng bấm chuông. Thằng nhỏ lên:

– Xếp quần áo cho tao đi.

– Cậu không ngủ?

– Tao không ngủ được. Buồn quá, mà đi thì đi đâu bây giờ? Làm gì bây giờ? À, con Xuân nó có đến không? Bảo nó lên đây nhé!

– Thưa cậu lúc nãy cậu dặn thế, nên cô ấy đến, anh bếp đã bảo cậu đi vắng, cô ấy đã đi rồi.

– Ô, tiếc quá...

Thằng nhỏ đem chiếc ca-vát lại:

– Hay con đi mời cô Hồng lại?

– Ôi thôi, tao nghe nó thuyết đạo đức mãi, tao nhức đầu rồi.

– Hay cậu đánh tổ tôm, để con mời... ông Sinh và mấy người nữa lại.

– Ủ, một ý kiến hay đấy. Nhưng thôi, đánh tổ tôm được mười đồng chẳng làm quái gì. Ngồi còm còm, mới lưng lăm, mà tao trông cái mặt cay ăn cay thua của chúng nó, tao tởm lăm. Thôi đưa lọ nước hoa đây, rồi bảo tài-xế đánh xe ra. À thế nào? Con thằng tài xế nó ốm khỏi chưa?

– Thưa cậu chưa?

– Thế bảo nó đánh xe ra, tao cầm lái, cho nó ở nhà với con nó.

Thằng nhỏ xuống nhà một lát rồi đi lên:

– Thưa cậu, xe đánh ra rồi

Lâm đứng dậy lâm bâm:

– Bây giờ biết đi đâu?

Rồi chàng hét to:

– Giời ơi buồn quá! Thế này thì chết ông rồi còn gì? À... hay mày đi gọi lũ tiểu quỷ lại đây cho chúng nó nói “phét” cho vui.

– Thưa cậu gọi những ai?

– Thằng khốn nạn này, mày không biết những ai đến cái nhà này để ăn,

để hút và để nói nhảm cho tao nghe à? Thằng Vân, thằng Phi, thằng Hộ chứ còn ai nữa.

– Thừa cậu, có phải mua thuốc phiện thì để khi con đi gọi, con mua luôn một thể.

Lâm móc túi lấy ra đồng bạc rồi lại đút đồng bạc vào:

– Thôi, chúng nó nói lắm, cũng chẳng còn gì để nói nữa. Rồi lúc về, lại vay số mỗi bố ít tiền. Thôi để tao đi.

★

Vừa xuống lưng chừng cầu thang thì Lâm thấy con sen lên.

– Thừa cậu, có ông Nam hỏi cậu.

– À, may, may.

Miệng nói thế, chân chạy. Một loáng Lâm đã xuống đến phòng khách.

– Nam ơi! Mà y cứu tao với, tao sắp chết vì buồn bực đây! Thế nào, mà y độ này thế nào. Trong cũi nang của mà y, có môn thuốc gì để cứu tao không? Tao định nếu ở nhà ra mà không tìm được cái gì vui để tiêu khiển thì tao cầm máy ô-tô cho phóng xuống sông Cái ...

– Nhưng mà y biết bơi

– Ừ nhỉ, tao quên. Nhưng ít nhất, tao cũng tìm được một cảm giác lạ ...

– Nó làm cho mà y càng buồn rầu và trống rỗng về sau này.

– Thế thì mà y bảo ông chịu chết à? Mà y là một nhà văn, mà y phải biết một

phương pháp gì để cứu những thằng quá no đời như ông chú! Nếu không thể thì mày viết văn để làm gì?

– Tao vẫn đã bảo ở đời này chỉ có mình là có thể cứu được mình mà thôi. Chẳng ai có thể cứu mình được cả.

– Mày lại bảo tao tìm một việc làm cho đời tao chứ gì? Nhưng mày bảo tao làm gì? Xem sách thì tao xem mãi rồi. Toàn những tư tưởng cũ rích, chúng nó nhai đi nhai lại. Mày bảo tao làm báo? Thì để cho bọn chúng mày lợi dụng tiền của tao mà bôi xấu nhau ư? Mày bảo tao viết văn? Nhưng tao biết viết cái gì. Mà viết như chúng mày thì để làm gì? Hết khóc mưa lại khóc gió, lại khóc thu, lại ca tụng hai con mắt, đẹp? Tao chịu thôi vì đời tao đã buồn lắm rồi. Còn con mắt đẹp, thì tao nhìn ở đâu cũng chẳng thấy đẹp...

– Nhưng ít nhất, chúng tao cũng không gặp phải cái cảnh... buồn muốn chết như mày.

– À, à, lòng tự ái của quan to thật! À, à quan viết văn để dạy đời... Nhưng tao xét tao không thích hợp với cái nghề dạy đời... Thì mày bảo sao? Tao dạy tao, tao đã lấy làm khó nhọc ..

– Tao thương hại cho mày.

– Mày thương tao? À, à, có phải mày cho là tao sống trong chỗ nhục dục đê hèn, còn mày thì sống trong bầu tư tưởng cao siêu thì mày thương hại tao chứ gì? Thế mày có biết tao cũng thương hại bọn chúng mày lắm không? ... Mày có cuộc vui gì cho tao đi với ...

– Những cuộc vui của chúng tao đi, mày đã không thích rồi, vì đồng tiền của

mày đã làm cho mày no nê cả rồi. Đã no nê thì còn gì cho nó ngon được chứ! Tao định về quê xem hội Phủ Giầy và ở lại nhà quê nửa tháng để dưỡng sức, mày có về quê tao thì về.

– Chết cha tao! Ở Hà Nội mà tao còn buồn như thế này thì về quê mày, có lẽ tao đến hóa điên. À, có phải, mày định tìm cho tao một cách tự tử mới phải không? Mày có định giết tao thì mày bảo?

Nam đứng dậy:

– Thôi con khỉ, đùa mãi. Về quê để thay không khí và xem hội ... Tôi phải báo trước cho anh biết ở nhà quê thì mọi cái đều thiếu thốn, chứ không được như ở tỉnh đâu, có thể chịu được thì hăng về. Mà về thì phải về đúng mười ngày. Chứ không được nửa chừng cút. Vì như thế thì phải bảo đệ để liệu rủ người khác.

Chứ ở nhà quê một mình, chán lắm. Có đoan đúng như thế hăng về, không thì thôi.

– Bằng lòng. Nhưng không phải bằng lòng vì gái quê lạ, không phải bằng lòng về chỗ đổi không khí, đổi hoàn cảnh, cũng không phải bằng lòng vì muốn xem hội Phủ Giầy.

– Thế bằng lòng vì gì?

– Bằng lòng vì chỗ thiếu thốn, bởi đệ no nê sung túc đã quen, ta thử nếm cái thiếu thốn xem cái vị nó thế nào. Một ý kiến hay! ta đi ngay hôm nay, ta đi ngay bây giờ.

– Phải chờ đệ thu xếp đã chứ, phải cho đệ viết giấy về nhà để sửa soạn chỗ ăn chỗ ở đã chứ.

– Không, nếu thế thì có lẽ đệ đổi ý kiến mất. Việc gì phải sửa soạn đón tiếp? Ta khoái về chỗ bất ngờ. Đệ được người ta sửa soạn đón tiếp đã nhiều rồi. Nay ta thử hưởng cái mùi không đón tiếp xem nó thế nào.

– Thì tạt qua nhà đệ để đệ lấy quần áo đã. Đệ lại cần phải nói trước nhà đệ ng-hèo mà đệ lại muốn được cái vinh hạnh đón tiếp huynh, chứ đệ không muốn huynh xuất ra một tí gì, có chịu được rau dưa thì hăng về.

– Thì đã bảo người ta chỉ thiết rau dưa nên mới về mà. Người ta chỉ về vì chỗ đó ...

– Hăm hờ thế?

– Sao lại không hăm hờ. Có chỗ để đi «công thành» (?) xem thắng hay bại

thì phải cần sốt sắng lắm mới nắm được phần thắng về mình. Huynh ôi! ở Hà Nội, giàu có như đệ, cái gì nó cũng tiến đến mồm, chán quá. Ngày hôm nay, có một dịp để đi, làm được thì ăn, mà không làm được thì thôi, huynh tính không vui vẻ sốt sắng làm sao được. Đệ quyết là đệ phải thắng. Đệ sẽ được ghi vào cái bản thống kê tình ái của đệ mười cô nhà quê váy ộp nữa. Nhỏ ơi! Xếp quần áo mau mau lên cho tao, để tao đi.

Thì đã bảo rằng nhà đệ nghèo mà!
– Đệ đến để nếm mùi thiếu thốn, đệ đến vì cái nghèo của huynh cơ mà. Huynh đừng ngại.

Hôm ấy, hai người mãi tối mới về. Chạy mãi mới kiếm được một con gà để làm cơm mà cơm thì gạo xấu, nước mắm lại không có nước mắm ngon, nhưng vì đi mệt và phải chờ mãi đến mười giờ mới có ăn, nên Lâm ăn cũng thấy ngon hơn mọi ngày.

Nam có vẻ áy náy, Lâm vội an ủi:

– Đói thì ăn mắm đá cũng ngon, đệ hôm nay ăn khoái lắm. Huynh đừng có

để tâm gì đến đệ. Cứ nhà có cái gì, cho ăn thế. Đừng bày vẽ lôi thôi mất khoái đi.

Cơm xong thì mười một giờ đêm. Hai người kéo nhau đi xem hội Phủ Giầy.

Nhà Nam ở thôn Thiên Vinh, làng Đồng Đội, cách Phủ Giầy chừng hơn một cây số...

Hôm ấy, là ngày mồng hai tháng ba, Phủ Giầy đã mở hội được một ngày.

Hai anh em đi ở đường cái quan nhìn sang làng Tiên Hương thấy đèn đóm như sao xa.

– Chà, làm chi mà đèn đóm dữ thế kia?

– Hàng quán đầy. Rồi anh xem, đường đi chật ních những người. Thật là chật ních chứ không phải là nói...

– . . theo cái lối phóng đại của nhà văn tả đám đông chứ gì?

– Đúng đấy. Còn đến hôm mồng năm mồng sáu thì từ Phủ Giấy, từ Phủ Vận ra Gò, trên một con đường dài năm cây số người như nê m cối, không thể lách mà đi được.

Hai anh em đến ngã tư đầu núi là lối rẽ vào Phủ Giấy thì người đã lác đác. Đến Phủ Bà thì người đã thấy đông. Từ đền ông Khổng (Khổng-minh Không) đến Phủ chính thì người đi đặc chịt. Toàn nhà quê. Từ cô gái đồng chiêm dít cong cho chí cô gái vùng Bắc váy sồi, thắt lưng bao đỏ, từ ông già đạo mạo khăn lượt, áo the mùi nước dứa cho chí anh cùng đình quần xắn móng lợn, già trẻ lớn, bé, đủ các hạng người. Xen vào bọn nhà quê đi trẩy hội ấy, những ông đồng, bà đồng khăn xanh áo đỏ, khăn đỏ áo xanh, tất ta

tất tuổi đi lễ trình, vênh vang rằng mình đây là con cái Mẫu hình như có cái kiêu hãnh rằng họ ở đất nhà.

Từ đền ông Khổng vào đến Phủ chính hai bên đường hàng quán chi chít. Dân làng làm lều như hai dãy phố để cho người buôn bán thuê. Thôi thì đủ các thứ hàng: hàng tạp hóa, hàng võng, hàng nôi, hàng bán đồ sơn, hàng bán đồ sứ, hàng bán cây cuốc, dao kéo, đá mài, hàng bán đồ nữ-trang mạ vàng bạc, hàng bán cây cảnh. Thật là không còn thiếu một hàng gì. Nhiều nhất là hàng bán vàng, hương nến và bánh khảo, có hiệu cao lâu, nhà hát cô đầu, có tiệm thuốc phiện, có rạp tuồng rạp xiếc Nhiều nhất là bài tây cò quay, và súc sắc.

Mỗi năm thường có chừng mười vạn người đi trải hội. Vì có cái tục mê tín rằng đã đến đất Mẫu thì phải mua một

cái đồ gì cho khước. Nên, ai ai cũng mua một thứ làm kỷ niệm. Vì thế hàng họ bán đắt lắm gia dĩ người nhà quê nhân tiện đi xem hội rồi sắm, nên người buôn bán ở tỉnh kéo về như kiến mỗi một gian hàng độ ba thước bề sâu chừng hai thước mà giá thuê tới 2-3\$ trong mười ngày hội. Những cửa hàng ở gần Phủ chính thì đắt hơn. Gian rộng có thể làm hàng bán cơm, cho thuê có khi tới 15\$ hoặc 30\$.

Bước chân đến cửa đền chính là mùi hơi người xông lên nồng nặc. Những tiếng chập choang của bọn châu văn kêu inh ỏi.

Thật là một cái tổ người lúc nhúc và ồn ào.

– Người đông thế này thì đêm chứa đâu cho hết.

– Cả làng Tiên Hương và làng Vân Cát, nhà nào cũng là một cái nhà trọ.

– Thế thì dân làng béo lắm nhỉ

– Béo lắm, vì thế họ mới mở hội những mười ngày.

– Hội có những gì?

– Chẳng có gì cả. Thì ở đâu đâu cũng là cái cảnh người xem người. Nhưng ở đây vì lòng mê tín, người ta đến xem người và cầu phúc, và lên đồng để tiêu khiển luôn thể.

Đi xem khắp các nơi một lượt, Lâm bảo bạn:

– Gái quê xấu và hôi hám lắm, đệ chịu thôi. Họ không bỏ cho ta mất công. Đệ tưởng thế nào, chứ như ma lem cả thế này thì đệ xin kiếu. Tưởng họ cũng

xấu, nhưng vừa vừa thôi, ai dè xấu tệ quá, không tài nào “thời” được.

– Nhưng họ mộc mạc, họ không đối ta bằng phấn son như gái tỉnh. Suốt ngày làm việc ở ngoài mưa nắng, còn lấy đâu mà trắng trẻo được?

Nam vừa nói đến đấy thì bỗng nghe có tiếng gọi:

– Anh Nam, anh Nam!

Hai người quay lại. Một người con gái xinh tươi ở trong một hàng cơm đi ra.

– Kìa cô cũng đi bán hàng hội đấy à?

– Vâng. Anh về bao giờ đấy?

– Tôi với ông bạn tôi mới ở Hà Nội về.

Rồi Nam giới thiệu:

– Đây là cô Thơm láng giềng của tôi.
Đây là ông bạn tôi.

– Cô bán hàng gì và hàng cô ở đâu?

– Tôi bán rượu, hương nến và tạp
hóa ở cạnh đền ông Khổng.

– Thế sao lúc này chúng tôi đi qua
không thấy cô?

– Vì tôi lại đây đòi tiền rượu.

Cô Thơm đi trước, hai anh em theo
sau. Đường đông người, Lâm vì mãi hỏi
chuyện Nam nên những va cùng chạm.

– Trông khá quá, có chồng chưa thế?

– Chưa mà là có.

– Thế là thế nào?

- Nghĩa là chê chồng...
- Đâu, đền ông Khổng ở đâu? Ta đến chứ.

*

Một dãy lều dài chia ra từng gian. Mỗi gian bày hàng hóa la liệt ở trước cửa, các cô hàng thì ngồi lẫn ở bên trong.

Một gian hàng, đằng trước người xúm đông, nhưng toàn là các công tử nhà quê, áo the, khăn xếp, chứ không phải những người đi lễ đến mua hàng.

Nam trở gian hàng ấy bảo bạn:

- Có lẽ hàng cô Thơm kia. Nếu không, sao “ruồi bầu” đông thế. Chắc bọn công tử vùng này vờ vẩn đến mua thuốc lá để tán tỉnh đấy thôi.

– Thế thì trước đệ phải đánh tan đàn ruồi ấy.

– Mặc chúng nó. Nước gì đâu, để cô hàng kiếm ăn chứ.

Hai anh em lững thững đến cửa thì cô Thơm đã trông thấy. Cô tươi cười bảo:

– Mời anh vào cho em hỏi chuyện Hà Nội đã.

Lâm tiến vào trước:

– Cô hỏi chuyện Hà Nội mà hỏi nó thì nó chẳng biết gì cả. Tuy nó ở Hà Nội, nhưng nó như con gấu suốt đời ở trong hang với chồng sách. Tôi đây mới là thổ công

Cô Thơm cúi mặt không giả nhời.

Bọn công tử nhà quê lảng dần.

– Đấy, tôi đã giúp cô được một việc, tôi xua đi cho cô đàn ruồi nó đến ám cô.

– Họ đến mua hàng cho em.

– Mình tôi mua cho cô cũng đủ. Chứ họ thì bắt quá mỗi người một bao thuốc lá nhi dĩ. Nào cô còn bao nhiêu thuốc lá để tôi mua cả cho nào?

– Ông mua làm gì nhiều thế?

– Tôi hút. Một ngày tôi hút hết mười gói. Mà tôi ở đây những mười ngày. Cô có đủ một trăm bao không?

Nam vỗ vai bạn:

– Hút thế để rồi người thành khói cả hay sao? Anh vẫn hút Camel cơ mà?

– Thì về nhà quê, và thứ nhất sắp muốn lấy vợ nhà quê, ta phải tập dần tiết kiệm hút thuốc lá năm xu chứ!

- Em bán một gói những sáu xu rưỡi.
- Vâng thì sáu xu rưỡi. Từ Nam Định chở về đây phí tổn thì phải ăn lãi chứ. Nhưng tại làm sao cô không bán hẳn bảy xu cho có lãi nhiều?
- Thế đắt không ai mua.
- Nhưng tôi mua thì cô bảo sao.
- Em cũng không có thể bán đắt cho ông hơn người khác.
- Thế cô còn tất cả bao nhiêu nào?
- Em còn có hơn bảy mươi gói.
- Sao mới đầu hội mà cô buôn ít thế?
- Đây ít người hút. Mà người bán thì nhiều.
- Thế cô gói cả vào cho tôi.

– Ông mua thật ư?

– Tôi có dối cô đâu!

Lâm móc ví đưa ra tờ giấy 20\$.

– Em không có tiền giả lại.

– Thì cô cứ cầm cả lấy, bao giờ cô giả lại tôi cũng được, tôi còn ở nhà anh Nam lâu cơ mà. Mai tôi còn xuống đây xem hội.

– Nhưng em không dám cầm, vì ở đây giữ tiền nhiều lo lắng, nhớ mất không có đâu đến ông.

– Mất thì thôi, cô cứ đưa thuốc lá đây cho tôi.

– Thì ông cứ lấy thuốc lá rồi hôm nào có tiền giả em cũng được.

– Cô tin tôi thế cơ à? Nhớ tôi lấy

thuốc lá rồi tôi chuẩn đi Hà Nội, cô tính sao?

Cô Thơm cười:

– Ông đã tin em, chả nhẽ em lại không tin ông được sao!

– Cô cũng biết người đấy. À, cô muốn hỏi chuyện gì ở Hà Nội thì cô cứ hỏi tôi. Tôi biết nhiều lắm.

– Em còn biết cái gì mà hỏi?

– Thế tôi nói chuyện cho cô nghe nhé.

Chẳng chờ cô Thơm giả nhời, Lâm nói ngay:

– Ở Hà Nội có một chuyện rất lạ, có một thằng nó cũng không đến nỗi xấu, nó lại rất giàu, có nhiều con gái nhà giàu và đẹp muốn lấy nó, ấy thế mà nó không

ưa ai, không lấy ai. Cô có hiểu tại làm sao không?

– Nào em biết tại làm sao.

– Thế thì cô xoàng. Là vì số mệnh đã định rằng nó phải lấy vợ nhà quê.

Cô Thơm bấy giờ mới hiểu. Cô cúi gằm mặt xuống.

– Thế tôi lại đồ có biết cái thằng ấy là ai nào? Thằng ấy nó hơi giống giống tôi.

Nam thấy Lâm sỗ sàng quá làm cho cô Thơm then đỏ gay cả mặt liền xen vào:

– À, cô buôn bán thế này chắc phải thức cả đêm đấy nhỉ?

– Vâng, thức cả đêm.

– Thế lời lãi được độ bao nhiêu mà phải thức khổ sở thế?

– Độ một vài hào là nhiều lắm.

Lâm sửng sốt:

– Một vài hào mà thức suốt đêm trong luôn mười ngày thế. Thế thì làm làm gì cho nó nhọc mệt.

– Ông tính tháng ba ngày tám, ở nhà quê chẳng có việc gì, nhân ngày hội mua hàng bán được đồng nào trọng đồng ấy.

– Thế thường ngày cô làm gì?

– Tôi làm ruộng.

– Nghĩa là có cũng phải chăn trâu, cắt cỏ, cấy lúa, tát nước, gặt thóc.

– Làm ruộng chẳng thế thì còn làm gì.

– Giời ơi! Thế thì rám hết má hồng rồi còn gì? Sao cô không quảng ngay cái nghề làm ruộng đi có được không?

– Không làm ruộng thì lấy gì mà ăn?
Em làm lụng từ bé quen, bây giờ nếu không có công việc làm thì cũng buồn không chịu được

– Thì kiếm cái gì tiêu khiển cho nó vui có được không?

Nam phì cười:

– Anh tưởng người ta ai cũng sống như anh lấy sự tiêu khiển làm mục đích đời người phải không? Ở nhà quê, sự làm việc vừa là mối tiêu khiển, vừa là để sinh sống. Ai còn thì giờ đâu mà nghĩ đến những cái vô ích. Thôi đi về ngủ để mai lại đi xem.

Trước khi quay về, Lâm thừa một lúc bạn quay ra, liền sẽ bảo cô Thơm:

– Thôi còn thừa số tiền ấy, tôi biếu cô đấy, cô không phải giả lại tôi nữa.

– Không, em không lấy đâu. Em giả
cả cho ông đây này.

Lâm cứ tảng lờ như không biết, rảo
bước đi. Cô Thơm muốn chạy theo để
giả, nhưng sợ có nhiều người nhìn thấy
lại ngồi xuống

Tuy nằm phản, không có giường đệm, nhưng đêm ấy vì đi mệt Lâm cũng ngủ được một giấc rất ngon mãi đến gần chín giờ, chàng mới dậy. Chàng thấy trong người khoan khoái nhẹ nhõm.

– Uả, Nam ơi! nhà quê mày khá thực! Tao mới ngủ đây có một đêm mà sáng dậy, tao đã không bị giày vò như ở Hà Nội bởi cái ý nghĩ: “ngày hôm nay mình làm gì đây...”

– Là bởi mày đã biết trước ngày hôm nay mày làm gì rồi.

– Đúng, ông anh tôi quả là một nhà

vấn tâm lý. Hôm nay, ăn cơm xong là đi xuống Phủ Giấy. À, cho ăn cơm sớm đi nhé.

– Mười một giờ.

– Thế thì lâu quá, đệ nóng ruột chết mà cô em cô ấy cũng nóng ruột chết.

– Can ngài, ngài nóng ruột thì có chứ cô em cô ấy chả nóng ruột tí nào.

– Có thật không? Đánh cuộc nào...

*

Chưa có cơm ăn hai anh em kéo nhau sang nhà ông Đồ là ông thân của Thơm chơi.

Ông Đồ đi vắng, chỉ có bà Đồ ở nhà. Lâm bèn lân la hỏi chuyện, rồi dần dần chàng tìm cách khôn khéo gợi đến chuyện cô Thơm. Chàng được nghe bà

Đồ nói xấu cô Thơm thậm tệ.

Chàng sững sốt không hiểu tại sao một người mẹ lại có thể nói xấu con gái như thế. Tuy bà Đồ nói xấu cô Thơm đủ điều, nhưng không hiểu sao một linh khiêu vẫn bảo cho Lâm rằng cô Thơm không đến nỗi hư hỏng như thế.

Ra đến cổng, Nam bảo hạn:

– Người ấy là Mẹ già cô ấy đấy. Cô ấy là con vợ lẽ, mẹ cô ấy đã chết rồi. Lúc này, tôi muốn nói tiếng Tây cho anh rõ, nhưng tôi lại thôi, vì ở nhà quê mình mà nói tiếng Tây ở trước mặt một người nào, họ cho rằng mình kkie chũ và nói xấu người ta.

– Thảo nào. Tội nghiệp nhĩ. Ủ, tôi đem lòng ngờ ngay, chẳng lẽ một người mặt mũi tươi tốt như thế lại có thể thế

được. Cái cảnh lạnh lòng của cô ta cũng đáng thương nhỉ!

– Còn lắm cái đáng thương hơn. Đêm qua, nhà tôi nói cho tôi lắm chuyện lạ lùng quá. Tôi ở Hà Nội luôn, thỉnh thoảng mới về nhà quê vài ngày nên chẳng biết gì cả. Bây giờ cô ấy ăn cơm riêng đấy. Một mình một niêu lủi thủi đi đi về về, nhà chẳng ai hỏi đón cả. Nhưng mà nào có được yên thân. Cụ Đồ thì vin vào cái cớ cô chê chồng trốn về, cứ đánh luôn. Nhà tôi nói chuyện có một lần cô ấy trốn đến ở nhà người dì, bị ông cụ bắt về đánh một trận bò lê, bò càng, ốm đến gần một tháng.

– Có thể thế được ư?

– Đã thấm vào đâu! Cô ấy lại còn một ông anh con vợ cả, cờ bạc rượu chè, cứ hạch tiền luôn, không có cho, đánh thậm

tệ. Ấy vừa mới được hai tháng nay cô ấy dành dụm được dăm chục thùng thóc. Ông anh đòi bán, cô ấy không nghe. Ấy thế là ông anh đánh cho một trận. Cô ấy bỏ chạy là ông anh gọi người vào bán ráo.

– Sao lại có thằng anh khốn nạn đến thế.

– Mà số thóc ấy cô ấy dành dụm để giả của nhà chồng cũ, mới cực chứ. Ở nhà quê, chưa giả của dứt khoát thì ai dám lấy. Mà phải giả của nhiều cũng không ai dám lấy nốt. Ở đây nghèo, tiền đâu.

Lâm thở dài:

– Thế thì khổ quá nhỉ.

– Lại còn những cô chị tuy ít tuổi nhưng là chỉ vì con vợ cả, ngang ngược,

hạch sách cô ta suốt ngày. Ấy hôm nọ, cô ta có một cái niêu đất thối cơm, không biết treo triếc thế nào chúng nó đem đập đi. Lúc cô ta ở đồng về, thấy niêu vỡ có hỏi thì chúng nó cà khía, nó túm đến nó xé. Rồi khi cô ta mượn nôi thối cơm, chúng nó không cho mượn, thành ra phải nhịn đói. Cô ấy sang bên tôi khóc lóc với nhà tôi. Còn nhiều chuyện lắm anh cứ về hỏi nhà tôi thì mới biết rõ hết được. Anh sống trên nhung, trên gấm, anh không rõ, chứ đời này nhiều cảnh khổ lắm. Thứ nhất là đời những người nhà quê làm còm cộm từ sáng đến chiều, mà chỉ kiếm được bốn năm xu.

Lâm lẳng lẳng đi không nói, lòng thấy nao nao bởi một cảm giác buồn buồn.

– Cô ta bị khổ cả về phần hồn và phần xác.

– Thì đúng thế.

– Nhà bố cô ta có khá không?

– Cũng gọi là đủ ăn. Nhưng nói đủ ăn ở nhà quê là ngày hai bữa cơm gạo xấu với dưa rau dấy thôi. Tôi tuy thế này vào bậc nhà giàu ở trong làng đấy. Mỗi tháng tôi gửi về cho nhà tôi hai chục là thừa phong lưu, ở đây có lẽ nhiều người kiểm soát đời mà không ra được số tiền ấy.

– Thế cô Thơm cô ấy cũng là bậc giàu có đấy nhỉ vì cô ấy có những 5, 6 thùng thóc. Mỗi thùng thóc bao nhiêu tiền hở anh?

– Tùy, như bây giờ tháng ba ngày tám, giá thóc sáu bảy hào một thùng. Cô ta có hơn một mẫu của mẹ lúc chết để lại cho, cô ta mượn người cày, rồi cô ta

cấy, có một mình ăn ít nên còn thừa. Gia dĩ cô ta lại buôn diêm, thuốc, dầu lửa, rượu, bán cho người trong làng, ngày cũng kiếm được dăm bảy xu đủ ăn, nên ...

– Ngày chỉ ăn hết độ dăm bảy xu thôi à?

– Chứ mấy, chỉ gạo không, còn một xu tép thì kho ăn hai ba bữa. Cô ta lại còn làm hàng say, hàng xáo, và nuôi lợn, một năm cũng kiếm được mười lăm đồng. Ấy cô ta thức mười đêm hội bán hàng mà kiếm được chục bạc là mừng rỡ lắm rồi đấy.

– Anh nói làm cho tôi lạnh cả gáy. Nhưng quái, sao cô ta ăn uống như thế, làm lụng như thế mà vẫn còn có thể đẹp và trắng như thế. Giá ở tỉnh, còn đẹp đến đâu.

– Thì khăn vuông mở quạ trùm, và chẳng nhà quê không khí tốt. Mà sự làm lụng lại làm luân chuyển mãi đem đến cho cơ thể sức mạnh. Anh đừng tưởng cứ tắm bồ rồi nằm ỳ ra đấy như người ở tỉnh mà khỏe được đâu.

– Tôi mà vào cảnh cô ta thì tôi buồn chết đi được. À, thế mẹ cô ta mất tự bao giờ?

– Từ năm cô ta mười tuổi. Năm nay cô ta đã mười chín.

– Cô ta lấy chồng năm nào?

– Lấy chồng năm mười bảy. Bố mẹ cô ta ép gả cho một thằng bé con nhà giàu mười ba tuổi lại bé loắt choắt đứng chỉ đến nách cô ta.

– Vì thế mà giận duyên trốn đi đấy. Giá cô ta lấy đệ thì quyết nhiên cô ta không trốn được.

Nam bật cười:

– Anh thì ai anh cũng lấy. Mỗi năm anh dự định lấy năm mươi người mà rút cục năm nay anh hai mươi tám, anh chẳng lấy ai cả... Nhưng còn hậu nhật thì thế nào chứ?

– Ấy lắm lúc đệ nghĩ cũng lo đáo để, đệ tưởng tượng đến một cuộc đời già nua cô quạnh không tình-ái, không con cái, chờ đệ, đệ cũng ghê ra phết. Nhưng lấy vợ mà phải khó chịu thì âu là chơi cho sướng đã, rồi nó muốn ra sao thì ra.

– Nhưng chơi nào có sướng được đâu. Tôi thấy sau khi chơi, anh lại buồn rữ.

– Ấy thế mà ngày nào cũng phải đi chơi để buồn rũ, buồn rũ để đi chơi nữa đấy.

Một tiếng thở dài:

– Kể cú lấy bề ngoài mà xét thì nhiều đứa ngu ngốc nó cho đệ sướng nhất đời, những cái bề trong buồn khổ chỉ đệ biết cho đệ mà thôi. Họa chẳng có anh nữa.

*

Hai người về đến cổng thì đã nghe tiếng vợ Nam léo xéo:

– Cậu mời bác về xơi cơm chứ.

Lâm nói to:

– Ăn cơm xong, chị có đi xem hội với chúng tôi không?

- Thôi mời bác đi, tôi còn bạn.
- Chì đi với chúng tôi cho vui.

Nam bảo bạn:

– Nhà tôi không đi đâu. Chúng mình ăn mặc quần áo tây thế này, họ đi chung với mình họ then chết. Nhà tôi xấu xí quê mùa thế mà ngoan đáo để. Nhiều lúc mình lấy phải vợ nhà quê mình cũng bực, nhưng nghĩ lại cũng thương. Thật đời họ là một đời tận tụy làm việc cho chồng con mà chẳng được hưởng một thú tiêu khiển nào. Họ cũng chẳng hiểu thế nào là tiêu khiển nữa, từ sáng đến tối, làm luôn tay, tối mệt ngủ khì, còn thì giờ đâu mà nghĩ tới. Lúc tôi thất nghiệp ở Hà Nội, một mình «en» tần tảo nuôi ba con và cụ tôi. Tôi đã chẳng có tiền gửi về, thế mà lâu lâu «en» cũng dành dụm được dăm ba đồng gửi ra cho tôi...

vợ nhà quê họ không ... cho mình thỏa mãn... nhưng trái lại, nó cũng có nhiều cái khác để đền bù lại.

– Ô, đệ tưởng nếu đệ được gần một người như cô Thơm chẳng hạn, thì đệ thích bằng mấy mươi con gái tỉnh.

– Chẳng qua anh gần con gái tỉnh nhiều, con gái nhà quê lạ, anh đổi bữa thì thấy khác nên thích đấy thôi. Thôi hãy xếp cái chuyện gái quê, gái tỉnh lại, ăn cơm đã.

– Kìa, sao anh không bảo chị ra ăn cơm với chúng ta cho vui.

– Nó thẹn, nó chẳng ra đâu. Ấy có miếng ngon, miếng lành thì để phần cho chồng con ăn cả. Mà mình có để lại cho nó, nó cũng không bằng lòng, mới lạ chứ, lắm lúc tôi câu gắt lên bắt ra cùng

ăn, nhưng chỉ được vài bữa đầu, rồi nó lại kiếm có lủi mất.

– Nước Nam mình sản ra được một hạng đàn bà tốt quá, tôi nhớ hồi mẹ tôi còn sống tuy giàu có mà cũng thế. Thấy tôi lảm lúc giận, hắt cả mâm cơm đi không ăn. Sau mãi mãi, mẹ tôi mới quen. Nhưng kỳ lắm anh ạ, mẹ tôi chẳng bao giờ thích ăn cá thịt, chỉ thích tép khô và hoa chuối nộm vùng. Không có hai thứ ấy là y như mẹ tôi không ăn được cơm. Thế mà không biết sao mẹ tôi lại sinh ra tôi là một thằng thích cá thịt thế. Hể cơm mà không có thức ăn là y như mình ngồi ngắc ra không nuốt được.

– Chẳng qua là hoàn cảnh nó làm cho anh hư đi, cũng như nó đã làm hư nhiều người đàn bà ở thành thị. Chứ ở nước mình vẫn còn một giống đàn bà

tốt, tôi dám nói chắc rằng về đức hạnh chẳng kém gì đàn bà Nhật Bản.

– Mà cô Thơm, có lẽ là một đại biểu. Ô quái, tôi nghe anh kể chuyện cô ta lòng tôi nao nao làm sao ấy. Mình thấy mình thương hại lạ lùng.

– Thiếu gì người đáng thương hơn... Nhưng anh riêng thương cô Thơm, có lẽ vì cô ấy đẹp

– Có lẽ thế. Mà con bé đẹp thật anh nhỉ, nó đẹp, một cái đẹp tự nhiên không phấn sáp giả dối, không trang điểm một tí gì, vùng này, có ai đẹp hơn thế không?

– Đệ có ở đây lâu lâu mà biết, nhưng hình như không. Người ta đồn cô ta đẹp nhất huyện đấy. Làng đệ con gái thì xấu, nhưng sao lại nẩy nòi ra cô ta đẹp thế, có lẽ vì mẹ cô ta không phải người vùng

này. Hồi trước bà ta ở phủ Từ lên buôn bán ở đây rồi lấy chồng.

– Thế nghĩa là cô Thơm ở đây tro troi, họ về đặng mẹ chẳng có ai?

– Chẳng có ai.

– Tội nghiệp!

– Sao anh cứ tội nghiệp luôn mồm thế? Thì sẵn anh chưa vợ, lấy phăng cô ta đi.

– Lấy thế con khỉ nào được. Rước cái váy ộp ấy về Hà Nội để cho thiên hạ nó chửi cho ấy à? Rước thì không rước, nhưng đệ quyết làm cho cái mộng đêm qua thành sự thực để ghi một kỷ niệm trong khi đệ đến ở làng Đồng Đội này.

Đoạn thứ hai

Cô Thơm quả như lời Lâm nói... Dưới làn má chạy những tia máu li ti nó làm cho ửng hồng. Thứ nhất lúc cô thẹn thì trông lại càng đẹp lắm. Một khổ mặt bầu bĩnh với lại cái lúm đồng tiền làm cho cô vừa có duyên, vừa có vẻ phúc hậu. Đôi mắt bồ câu đen nháy và sáng trong như không có tư tưởng giả dối gì ẩn ở đáy được. Hai lớp răng đen huyền nấp dưới làn môi hơi đỏ làm cho nụ cười của cô như chứa cả một vũ trụ bí mật và thơ ngây. Bàn tay vì làm ruộng nên bị nắng rám, bùn pha hơi đen, nhưng mỗi

khi làm việc gì cô vén tay áo thì người ta thấy rõ một làn da như trứng gà bóc nó phân biệt hẳn với làn da đen của bàn tay. Làn da trắng ấy và thứ nhất là cái dáng đi nhanh nhẹn, cái khổ người đầy đặn làm cho người ta... đầy mỹ cảm ...

Một cái váy sồi thâm mặc ngắn làm cho người ta nhìn thấy những chân tròn như con tiện khi cô đi.

Chỉ có một mầu rực rỡ trong y phục của cô: Cái thắt lưng bao dải xanh thắt lưng lơ trên mép cái thắt lưng bao đen.

Cô đẹp, một cái đẹp thú quê, một cái đẹp tự nhiên của lũy tre xanh, của đồng lúa vàng: nó mộc mạc, nhưng nó hứa hẹn nhiều. Nó không có một cái gì giả dối để che mắt thế gian. Từ bờ ruộng, từ cái xó bếp nhà cô cho đến khi vào buồng cưới, tân nương sau này có thể chắc chắn

chỉ là một người, mà có lẽ là một người đẹp hơn, tình tứ hơn, chứ không đến nỗi phải thất vọng như lắm ông chồng ở thành thị phải buồn rầu mà nhận rằng khi vợ mình đi đường là một người, mà khi về nhà rửa sạch phấn sáp đi lại là một người.

Toàn thể người cô, có một cái gì dồi dào, một cái gì súc tích, một cái gì linh hoạt, một cái gì khang kiện, một cái gì vừa tươi vừa lành nó cuốn hút người ta. Nhìn cô thì cả ngàn ấy cái liền đuổi giúp đi cho tư tưởng ta những đám mây buồn gây nên bởi những viễn tưởng hải hùng của bệnh hậu sản và bệnh lao.

Trong giọng nói, một cái gì âm ấm, một cái gì nó rung chuyển như tiếng pha lê chạm nhau ...

... Cái tối kỵ cho những cái đẹp thú què là cái dáng đi. Có lắm cô gái què, mặt thật đẹp, trông thật tình khiến cho ta phải ngáy người nhìn, nhưng khi đứng dậy đi thì ôi thôi, bao nhiêu mỹ cảm ấy đều bị tan bởi cái dáng đi nặng chình chịch nó gọi đứng dựng dậy ở trước mặt cả cái dáng đi phịch phịch của con lợn ỷ.

Cô Thơm có một dáng đi lẳng lơ, không phải cái thứ lẳng lơ mà người ta thường hiểu lầm là đã thỏa, là một thứ lẳng lơ nó làm cho người đàn bà có một cái gì gợi tình nó cuốn, nó hút. Không có cái lẳng lơ ấy thì người đàn bà dù đẹp đến đâu cũng chỉ là một pho tượng vô hồn chẳng gợi khoái cảm được cho ai cả. Cái dáng đi lẳng lơ ấy là cái duyên của cơ thể cũng như nụ cười tình tứ là cái duyên của khuôn mặt.

Người đàn bà dầy bề ngang lắm cũng

không được. Chỗ dây bề ngang ấy làm cho ta khó chịu tưởng chừng như có một bức tường sắt đổ lên người ta. Mà mỏng bề ngang quá thì làm cho ta hình dung ngay thấy một cái đồng hồ Líp³, hình dung thấy một cái gì khô khan, một cái gì cằn cỗi, một cái gì nhạt phèo, một cái gì ẻo lả, một cái gì bệnh tật, Thần chết như lờn vờn ở đâu đây để làm cụt hứng của ta.

Bắp thịt chắc và lẳn, cô Thơm vào hạng trên tầm thước một tí, chỉ một tí thôi.

Cái đặc điểm của cả người cô nó làm cho Lâm phải để ý đến ngay là cái cảm của cô, một cái cảm nó làm cho ta tưởng tượng ngay đến cái đường cong của quả xoài.

3 đồng hồ Thụy Sĩ hiệu LIP rất mỏng

Ban đêm, dưới ánh đèn, Lâm chưa nhìn rõ hết được cái sắc đẹp của cô. Những ngày hôm sau, khi Lâm đến cửa đèn ông Khổng thấy cô Thơm thì chàng tưởng mình vì nàng nên hoa mắt. Chàng nắm bàn lại đứng cách xa độ hơn mười bước nhìn. Chàng vừa giơ máy ảnh toan chụp trộm thì bỗng có một đĩa ăn mỳ đi sát vào cửa hàng. Rồi nó ù té chạy, rồi tiếng cô Thơm kêu:

– Nó cướp giật của tôi, ông bà bắt hộ tôi!

Nhanh như cắt Lâm lao mình chạy.

Chỉ một loáng là Lâm bắt được nó, dẫn lại trước hàng cô Thơm. Những người tò mò xúm đến đông vây xung quanh....

– Thưa cô, tôi đã bắt nó đến cho cô. Chai rượu nó cướp giật đây. Thế là không có tôi thì cô mất chai rượu nhé! Cô đền ơn tôi cái gì nào! ...

– ...

– ... Anh tốt bụng quá, tôi biết đã từ lâu. Anh dấu dưới những hành vi hoang tàng của anh một trái tim rất giàu tình cảm ...

Lâm nhìn chăm chú vào mặt cô Thơm:

– Sáng hôm nay, tôi sang cụ. Cụ nói cho tôi biết nhiều chuyện về cô lắm cơ.

– Cụ tôi nói những gì?

– Cụ nói nhiều lắm. Tôi thấy cảm động lạ lùng. À, cụ lại bảo cô có biết được chữ quốc ngữ và biết viết nữa.

– Thế thì có gì là lạ và cảm động.

– Nó cảm động ở chỗ rồi đây tôi về Hà Nội, tôi có thể viết thư kể chuyện Hà Nội cho cô nghe. Nhưng cô cũng phải viết thư kể chuyện nhà quê cho tôi nghe nhé. Thứ nhất là chuyện cô.

– Quê thì có chuyện gì mà viết, tôi thì biết viết thế nào. Nhưng bao giờ ông về Hà Nội mới được chứ?

Lâm nhìn cô Thơm mỉm cười:

– Cái đó tùy ở cô.

– Ô hay sao lại tùy ở tôi được?

– Ấy thế mà tùy đấy. Cô bảo tôi về thì tôi về mà cô muốn cho tôi ở thì tôi ở. Hà Nội cũng chẳng có việc gì, mà tôi ở đây thì ...

– Bà ấy mong ...

– Ô tôi đã làm gì có vợ mà có nói bà ấy. Tôi đang nhờ anh Nam hỏi dùm một cô vợ nhà quê đấy.

– Gớm, ông cứ nói mĩa mai làm gì. Các ông đời nào thèm dùm đến những thứ vợ nhà quê đen như củ súng.

– Thật đấy. Hay cô có đám nào làm mối dùm tôi. Nhưng phải đẹp như cô mới được.

Cô Thơm then đỏ mặt vờ nhìn ra đường.

– À cô, anh Nam anh ấy bảo cô biết tí chút chữ nho có phải không?

– Nào tôi có học hành gì mà biết.

– Đấy, cô nói dối tôi là một người chưa hề nói dối cô bao giờ cả. Cô tẻ nhé, thứ nhất tẻ với người suýt đánh vỡ cái

ống ảnh để đuổi kẻ cắp lấy lại chai rượu cho cô.

Nam phì cười:

– Cô ấy có biết đấy. Nhưng anh hỏi để làm gì chứ?

– Để hỏi nghĩa cô ấy một chút thôi. Nếu cô ấy còn nói dối tôi thì thật cô ấy hiểm quá. Người ta cứ bảo tỉnh thành hay nói dối, nhưng tỉnh thành nói dối chưa thấy đâu, hãy thấy nhà quê nói dối đã.

Nam liệu bảo cô Thơm:

– Thì cô cứ nhận là có biết đi, có được không.

– Nhưng ông ấy hỏi chữ gì mới được chứ? Nhỡ ông ấy hỏi phải chữ tôi không biết nghĩa thì sao?

– Tôi chỉ hỏi cô chữ “Lâm” nghĩa là gì? Hẳn cô không tiếc gì một tiếng nói mà không bảo tôi.

Cô Thơm hiểu ý Lâm muốn giới thiệu tên với mình, cô lặng yên không nói.

– Thế nào? “Lâm” nghĩa là gì, hờ cô?

Thơm vẫn lặng im. Nam liền nói:

– Thì cô nói nghĩa ra sao cho nó để nó cut đi cho cô bán hàng, chứ không thì nó cứ ám mãi.

Thơm ngập ngừng một lát:

– Lâm là rừng chứ gì.

– Vâng, đúng lắm. Tôi là Lâm, lâm là rừng, nhưng còn một nghĩa nữa mà cô không biết.

– Ông bảo nghĩa gì?

– Nghĩa là trong rừng của tôi thiếu một bông hoa “thơm”

Nam phì cười. Mà Thơm thì thẹn quá, mặt đỏ ửng, khiến cho cô lại càng bội phần xinh đẹp.

Thằng ăn cắp lúc nãy đến chấp tay vái Lâm.

– Mà đói quá, mà phải đi ăn cắp, tha được. Nhưng tại làm sao, mà không chịu đi làm việc để phải đói?

– Bầm quan lớn, có công việc đâu mà làm. Con cũng vẫn đi kiếm công việc, nhưng chẳng có ai mượn cả.

– Thế bây giờ có công việc mà có làm không?. .. tên là Thơm có đẹp không?

- Bầm quan lớn, đẹp lắm ạ.
- À, thằng ăn cắp cũng biết là đẹp.

Lâm vừa nói vừa nhìn cô Thơm mỉm cười, vừa lúc ấy, có một người hàng kẹo đeo một hòm kẹo đi qua. Lâm liền gọi nó vào bỏ ra bốn đồng bạc mua cả cái hòm của nó đưa cho thằng ăn cắp mà bảo:

– Bây giờ mày phải đi bán kẹo mà kiếm ăn, nếu còn ăn cắp nữa, tao bắt được thì lập tức bỏ tù. Thôi rút đi mau để cho cô bán hàng.

Nam bảo bạn:

– Vị tất nó đã chịu theo nghề bán kẹo. Chúng nó lười quen đi rồi. Không khéo ra kia nó lại bán lại cho thằng bán kẹo lấy ít tiền rồi tiêu hết lại ăn cắp.

– Mặc nó. Cái về sau, ta không cần

biết đến Bây giờ ta hăng mở cho nó một con đường để tự cứu, nếu nó không theo, sau nó chết không còn kêu gọi được nữa. Nếu ai mà cũng chăm chỉ như cô Thơm thì ô hô! làm gì mà còn những chuyện trộm cắp. Có phải không cô nhỉ?

Thơm không nói.

– Cô thức suốt đêm thế mà không mệt ư?

– Mệt thì cũng phải chịu.

– Thế sao cô không nhờ đứa nào nó coi để ngủ một lát có được không?

– Để cho con bé con nó coi tôi sợ ăn cắp nó lấy hết, vì thế thành ra phấp phỏm không ngủ được.

– Mất cái gì tôi cam đoan đền cho cô, cô cứ ngủ kỹ đi. Không hiểu sao, tôi thấy

cô không được ngủ, tôi bứt rứt không chịu được.

– Ai lại để ông chịu đến như thế.

– Thì tôi cứ xin đến cô bảo sao?

Thơm không giả nhời. Lâm nghĩ một lát rồi hỏi cô hàng:

– Cô có bao nhiêu vàng hương và nến cô bán cả cho tôi đi để tôi với anh Nam vào lễ Mẫu.

– Ông chỉ nói chơi thế, chứ ông lễ với bái gì.

– Ô kìa, sao lại không? Tôi lễ cầu Mẫu....

– Thì mua một hào cả vàng, hương, nến đủ rồi, sao ông phải mua nhiều thế?

– Thì tôi thành tâm mua rõ nhiều

để xin Mẫu ngài phù hộ cho tôi lấy được một người vợ vừa đẹp, vừa chăm chỉ ...

Lâm chăm chú nhìn cô Thơm, rồi vừa mỉm cười vừa nói tiếp:

– ... như cô

– Ông chỉ nói đùa.

– Nói đùa gì thật đấy. Mỗi ngày tôi đến lễ một lần, cô mua rõ nhiều vàng hương bán cho tôi. Có bao nhiêu tôi mua tất. Ô kìa, cô không bán cho tôi phải không? Thế để tôi đi mua hàng khác.

– Ông đi mua hàng khác thì mua.

– Nhưng tôi cứ muốn mua hàng cô cơ. Ô tại làm sao, cô lại không bán cho tôi? Thế thì cô khinh tôi thật.

Thơm trầm ngâm một lát rồi bảo Lâm:

– Ông thương tôi không được ngủ, nên ông muốn mua hết cả hàng để cho tôi được ngủ chứ gì? Thôi tôi hứa với ông tôi chỉ thức đến mười một giờ đêm rồi tôi ngủ để cho con bé con nó coi, thế thì ông bằng lòng chứ gì. Ông mua vàng hương không dùng vất nó phí đi, của là của giờ. Nếu ông không tin lời tôi thì mười một giờ đêm nay, ông lại xem có phải tôi ngủ rồi không. À, còn số tiền thừa của ông, tôi xin giả cho ông.

– Thôi, cô cứ giữ lấy.

– Không, nếu ông không cầm thì thật là ông khinh tôi, chứ không phải tôi khinh ông.

Thấy cái vẻ mặt đầy tự ái và giọng nói chân thành cùng đôi mắt đầy trách móc của cô Thơm, Lâm sợ cô phiền, giận mình nên phải vội vàng đưa tay cầm lấy.

Cô Thơm thở một cách khoan khoái như người vừa cất đi được một gánh nặng.

Lâm nhìn cô bằng một đôi mắt đầy kính phục, rồi chàng thấy tự ngượng với cái cử chỉ của mình.

– Thôi tôi xin lỗi cô nhé.

– Ông có lỗi gì đâu mà xin lỗi,

Hai anh em đứng đấy lâu sợ người ta dị nghị liền dắt nhau đi.

– Đấy tôi đã bảo anh, ở đây, họ làm cả ngày mới kiếm được dăm ba xu, nhưng họ không thèm thuồng đồng tiền ...

– Ủ, tôi đã biết nhận ra.

– Họ giàu lòng tự ái và danh dự lắm. Anh định lấy đồng tiền mà dấy không ăn thua với cô này đâu.

– Có lẽ, nhưng hình như cô ta cũng cảm đệ thì phải

– Có lẽ, cô ấy cảm ... , tôi trông anh cũng thấy anh đẹp lắm. Thế mới biết có một nguồn cảm gì đẹp trong lòng thì nó liền lộ ra ngoài mặt. Có lẽ tôi thua cuộc, nhưng không thua vì cái khoa tán gái của anh, cũng không phải thua vì đồng tiền anh vung ra mà thua vì một cái thiêng liêng ở trong tâm linh anh phát xuất ra nó làm cảm động được lòng người.

Lâm cúi đầu ngẫm nghĩ không nói.

Từ hôm ấy, ngày nào Lâm cũng rủ bạn đi Phủ Giầy, rồi kéo vào hàng cô Thơm. Ngồi lâu, Lâm thấy ngượng lại đứng dậy đi. Nhưng đi loanh quanh được chừng nửa giờ lại quay lại. Ngồi chừng mười phút lại đi, rồi lại quay lại.

Từ đấy, Lâm bỗng trở nên ít nói, không liến thoắng như trước nữa. Nhiều lúc, Nam phải bịa chuyện nói với cô Thơm để cho có cớ mà ngồi lại.

Mấy lần, Lâm xin với cô cho phép chụp ảnh để biếu cô, nhưng cô nhất định từ chối.

– Cô không bằng lòng, tôi cũng cứ chụp.

– Ông làm ngang thế thì em cũng phải chịu, nhưng...

Cô nói đến đấy rồi thôi. Giọng nói có một cái gì đĩnh đạc và buồn, khiến cho Lâm không dám chụp trộm.

Mấy lần, Lâm toan ngỏ ý muốn mời cô đi xem ở Phủ Vận và đền Bổng với mình, nhưng lúc sắp nói, Lâm lại thấy ngùng ngượng và nể nể thế nào nên không nói được.

– Nam ơi, lần này là lần đầu tiên tao thấy tao rụt rè trước một người đàn bà đấy mà ạ.

– Hay mà yêu thật đấy?

– Láo, yêu cái con khỉ gì! Tao thích cô ả thì có. Tao chỉ muốn thực hành cái

mộng đẹp của tao với cô ả thôi. Mà tính yêu thể nào được cô nhà quê váy ộp. Tao cứ tưởng tượng giá bây giờ, tao đem cô ả ra Hà Nội, chúng nó nhìn tao đi cạnh cái áo vải nâu non, tao cũng then mà chết đi được ... À mà lạ quá, mấy đêm nay tao cứ mơ màng vì cô ả mãi...

–

– Nó chả thuận đâu.

– Thì tao cũng cứ hỏi. Không hỏi thì biết đâu rằng nó thuận hay không thuận. Lúc tao hỏi thì mày giả vờ lảng đi nhé.

Chiều hôm ấy là mồng năm vào khoảng sáu giờ, Lâm đến hàng cô Thơm một mình. Chàng bảo Nam đợi chàng ở Phủ Bà.

Thoạt thấy một mình Lâm đến, Thơm liền, hỏi ngay:

– Anh Nam hôm nay không đi xem hội với ông à?

– Không tôi để nó ở nhà. Vì tôi có một câu chuyện muốn thưa với cô. Nó đến cũng là thừa. Câu chuyện này chỉ có tôi với cô là nghe được mà thôi.

Cô Thơm thấy Lâm nói thế liền nghiêm trang bảo Lâm:

– Em cũng có một câu chuyện muốn thưa với ông, nhưng vì có anh Nam đây thành ra em chưa tiện nói ra.

– Chuyện gì đấy. Lành hay dữ hử cô?

Cô Thơm ngập ngừng một lát:

– Em nói nếu có điều gì không phải cũng xin ông bỏ quá đi cho thì em mới dám nói.

– Thì cô cứ nói.

– Và ông nên biết cho rằng vì em quý ông lắm em mới nói.

Lâm thấy lòng mình bùng bùng những hy vọng.

– Thì tôi cũng quý cô lắm.

Chàng nói xong toan nắm tay Thơm nhưng Thơm đã rút tay lại.

– Ông đến đây luôn, người ta đồn đại nhiều quá. Xin ông tránh tiếng cho em. Ông ở cạnh nhà em, chắc ông cũng đã biết rõ chuyện nhà em, và chắc chị Nam cũng đã nói cho ông biết, tiếng đồn mà đến tai thầy em, mẹ già em hay các anh em thì lời thôi cho em lắm. Đấy ông xem, hôm qua, mẹ già em ra đây, vì em lỗi có một tí mà lấy đòn gánh vụt em tím cả chân đây này.

Cô Thơm nói xong sẽ gơ chân để

cho Lâm nhìn thấy một hần tím rành rành ở trên phía mắt cá. Không hiểu sao, chàng muốn quỳ ngay xuống hôn vào cái chỗ tím bầm ấy. Hối hận, chàng hỏi cô Thơm:

– Có phải vì cụ biết tôi đến đây nên đánh cô không?

– Xin ông yên lòng, không phải thế đâu. Vì mẹ em dặn mua dầu gửi về, bạn hàng họ, em quên khuấy đi mất nên mẹ em giận đánh đấy thôi.

Những lời nói chân thành và cảm động của cô Thơm làm cho chàng nhìn rõ thấy cả một linh hồn đầy ngay thẳng, đầy thành thực, một trái tim minh mẫn súc tích những tình cảm.

Chàng thấy thẹn, chàng liền xin lỗi. Và lúc sắp đi, chàng nói:

– Thôi, từ đây tôi không dám đến đây để có thể làm phiền lụy tới cô nữa.

Trông thấy cái vẻ mặt buồn rầu của Lâm cô Thơm vội hỏi:

– Kìa, ông giận em đấy à? Nếu ông quý em thì một ngày, ông cứ đến một lần có sao.

Lâm quay lại:

– Không tôi có giận cô đâu. Tôi có giận cô thì tôi chết năm nay hai mươi tám tuổi đầu. Tôi chỉ giận tôi mà thôi.

Ra đến Phủ Bà, Lâm thấy Nam đang vẫn vợ ở đấy liền nắm tay bạn:

– Thôi đi về.

– Ô kìa, sao mặt phờ ra thế? Cá không bắt mỗi, phải không? Tao đã bảo

trước mày mà. Đầu đuôi làm sao? Nó xài mày phải không?

– Nó xài tao, cũng không phải, mà cá không bắt mối cũng không phải, vì tao có hỏi nó đâu.

– Thế làm sao như chó bị chặt đuôi thế?

Lâm kéo bạn đi:

– Tao đang bực mình, đừng hỏi nữa.

– Ô hay, thằng này mày điên hay sao? Thì có cái gì mày nói cho tao biết.

– Tao không muốn nói. À sáng nay, vợ mày ra mua thức ăn ở đây phải không?

– Ừ, rồi sao nữa?

– Nó nói những gì với vợ mày.

– Thì tao đã nói rõ cho mày biết từ sáng rồi. Nó hỏi dò la về mày chứ còn sao nữa.

– Tự nay, tao nhất định chỉ ở nhà không đi xem hội nữa.

– Càng may cho tao khỏi phải đưa mày đi.

★

Tuy nói thế, nhưng Lâm chỉ nhịn được đến quá trưa rồi lại bỏ đi.

Hôm ấy, mồng sáu tháng ba, là ngày rước Phủ Giầy. Nói là cả thiên hạ đi rước thì khí ngoa, mà nói là cả Phủ Giầy đi rước thì sợ không hình dung được một đám rước khổng lồ, dài suốt từ Phủ chính ra đến Non Gôi một đoạn đường năm

cây số. Trên đoạn đường dài năm cây số ấy, cò kiệu, vồng, lọng, tàu, quạt, dàn ra thú tự rồi lù đừ như trôi trên những làn sóng người dồn dập, ô ạt, chen chúc, xô đụng, vấp ngã. Tiếng chiêng trống âm ỹ chen lẫn với các thú tiếng ồn ào khác. Đứng trên núi cao nhìn xuống, ta thấy cả một khối người lúc nhúc đủ các màu sắc đương chen chúc túi bụi trên một dải đường quanh co lúc ấy đã trở nên động đậy.

Dân làng đi rước Mẫu, các bà các cô nhà quê đi rước Mẫu, các bà các cô “tỉnh thành” cũng cố cầu cạnh, luồn lọt, để lấy một chân đi rước Mẫu. Có người lại thuê bằng một giá rất đắt để được cầm một cái cờ, vác một chiếc quạt hay được ghé vai vào chiếc vồng «ngài»

Ai ai cũng nói đến đám rước. Người nào cũng nô nức kéo đến đám rước. Thấy

thấy đều mong chờ đám rước.

Thì đám rước đã thành, đã đến, to dần dần, vui dần dần, để trở nên, trong nháy mắt, đông ngòm đặc kịt, âm ỹ, náo nhiệt khôn tả

Lâm với Nam vừa đến cửa đền ông Khổng thì gặp đám rước về. Hai người bị đám sóng người xô cuốn, lôi kéo. Bỗng Lâm thấy mình đã đến trước cửa hàng cô Thơm lúc nào cũng không hay, vì lúc ấy đường xá đặc nghịt những người chẳng còn nhìn nhận phân biệt được gì hết.

Lâm xấu hổ, vừa toan lảng tránh thì đã nghe tiếng cô Thơm gọi to:

– Kìa, ông Lâm, hăng vào hàng tôi mà tránh, không người ta chen chết bẹp bây giờ.

Lâm phân vân chưa biết nên vào hay

nên đi thì cô Thơm đã vội vàng nắm áo chàng lôi vào. Lâm có một cái cảm giác pha lẫn sung sướng và khó chịu. Thơm bắc một cái ghế mời Lâm ngồi rồi sẽ ngược mắt nhìn Lâm một cách dịu dàng mà hỏi:

– Hôm nọ tôi nói thế mà ông giận tôi đấy à?

– Ai bảo với cô thế?

– Sáng hôm nay, chị Nam ra đây mua đồ ăn nói với tôi, suốt đêm hôm qua ông buồn thiu. Nếu tôi biết vì thế mà ông buồn ông giận thì dù thế nào tôi cũng chẳng nói. Nhất là tôi vì lòng quý ông lắm, nên tôi mới nói. tưởng ông rộng xét mà thương tôi, ai ngờ...

– Không tôi có buồn vì những câu nói của cô đâu. Tôi không giận cô mà. Thì tôi đã thề với cô hôm qua rồi.

– Thế sao chị Nam chị ấy bảo rằng anh Nam bảo với chị ấy là ông trần trọc suốt đêm?

– Tôi buồn vì lẽ khác.

– Lẽ gì, ông có cho tôi biết được không?

– Vì tôi lại sắp về Hà Nội, mà không bao giờ đến đây nữa.

Da mặt đang hồng hào của Thơm bỗng tái nhợt. Nàng muốn nói nhưng líu lưỡi không sao nói được.

Sự biến đổi ấy làm cho Lâm nhận ngay thấy rằng Thơm yêu mình.

Tuy chàng vẫn tự bảo rằng mình không bao giờ yêu Thơm cả, nhưng lúc ấy chàng cũng thấy lòng rộn rục những khoái lạc.

Một lát sau, Thơm mới nói, nhưng giọng nói đã biến đổi vì cảm xúc:

– Sao chị Nam chị ấy bảo ông ở hết hội mới đi cơ mà?

– Tôi trước vẫn định thế. Nhưng xem mãi nó cũng chán.

– Mồng bảy, mồng tám và mồng chín ở đây có kéo chũ đẹp lắm. Đi xem hội Phủ Giầy mà chưa xem kéo chũ thì cũng uổng. Hay ông hãy ở xem kéo chũ đã rồi hãy về. Đến mồng tám tôi cũng sang Phủ Vạn xem kéo chũ.

Câu ấy thật là cả một hứa hẹn.

Không hiểu sao Lâm lưỡng lự không dám nắm lấy cái cơ hội ấy. Có lẽ chàng không nỡ tệ bạc với một người con gái thơ ngây chân thành yêu mình. Nhưng chàng cũng không có can đảm từ chối

phất để cho Thơm khỏi phải vất vưởng về một hi vọng hảo huyền, chàng liền giả nhời:

– Nếu có kéo chữ thì tôi ở đến tới mồng mười tôi mới về. À, còn cô thì bao giờ dọn hàng về?

– Mọi năm thì trưa mồng mười, nhưng năm nay thì có lẽ sáng mồng chín, vì vắng khách lắm.

Lâm hiểu ngay không phải vì cái lẽ vắng khách mà Thơm dọn về. Mà, là bởi nàng muốn về sớm một hôm để gần gũi mình trước khi mình đi.

*

Trong gian hàng của cô Thơm phảng phất một không khí thân mật yêu đương.

Mà ở ngoài thì làn sóng người cứ xô đẩy nhau đi. Con đường cái nhỏ chật như nêm cối. Nhiều khi những túp lều bị bọn người va chạm rung chuyển tưởng chừng muốn đổ. Những ông Đồng xiên lình theo đám rước găm thét như những kẻ động dại.

Kiểu Mẫu đi qua tàn quạt rợp giời. Cô Thơm chấp tay vái, miệng lâm lâm khẩn, trên vẻ mặt kiểu diễm bỗng đột khởi một cái gì huyền ảo

– Cô khẩn cái gì thế? Tôi quên lúc nãy không nhờ cô khẩn dùm xin với Mẫu phù hộ cho tôi. Tôi buồn lắm. Nhiều khi không muốn sống chỉ muốn tự tử.

Thơm nhìn Lâm, bồi hồi bởi giọng nói thành thực và buồn thảm của Lâm.

– Ông chẳng phải nhắc, tôi đã khẩn cả cho ông rồi.

– Thế cô có khẩn xin với Mẫu ban gì cho cô không? mà cô xưng hô tên chúng ta thế nào. có phải cô khăn gộp cả vào là «chúng con» không.

Thơm gật đầu. Rồi hỏi Lâm:

– Ông thì làm sao mà buồn? Ủ mà tôi trông ông nhiều lúc buồn thật. Người không biết thì thấy ông cười nói bông lơn tưởng ông vui, nhưng người tinh mắt thì thấy ngay rằng ông buồn.

– Có phải cô lấy con mắt của lòng nhìn tôi không? Thế cô thấy tôi buồn thế cô có thương tôi không?

Thơm chép miệng rồi lắc đầu một cách ngao ngán:

– Dù có thương ông, tôi cũng chẳng biết làm thế nào, một người vừa nghèo vừa gặp nhiều cảnh cực nhọc như tôi thì

làm thế nào mà thương được một người giàu sang như ông.

– Thế bây giờ, cái người giàu sang ấy cầu xin cô một tấm lòng thương cô có cho không, cô có tiếc không?

Thơm rướm rướm nước mắt:

– Tôi thì còn có gì mà cho. Đã không có để cho, còn gì mà tiếc?

– Cô nói thế, chứ cô có nhiều lắm. Lúc nãy tôi không nhờ cô, mà tự nhiên cô khẩn xin Mẫu phù hộ cho tôi, thế là có cũng cho tôi nhiều lắm rồi, cô cũng đã thương tôi rồi.

Lâm nói xong lặng im. Thơm nhìn Lâm bằng một cái nhìn dài:

– Nhưng có làm sao mà ông buồn chứ?

– Tôi cũng không hiểu làm sao tôi buồn. Tôi ở Hà Nội thấy chán chán là.

– Ủ, quái, Hà Nội người ta bảo vui đẹp lắm, nhưng sao ai ở đấy về cũng kêu buồn? Anh Nam anh ấy cứ than phiền là buồn luôn mồm.

– Cô chưa bao giờ ra Hà Nội ư? Hôm nào cô đi ô-tô ra Hà Nội với tôi nhé, tôi có sẵn ô-tô nhà, chỉ đi một mạch là đến nơi, không phải lên xuống lôi thôi gì cả.

– Em thì không thể đi được.

– Tại sao? Cô nghi tôi à?

Mặt Thơm bỗng đỏ gay, nhưng không phải sắc đỏ gây ra bởi thẹn mà là bởi tức, bởi giận. Giọng nói phẫn uất như tự đáy lòng đưa ra:

– Kìa sao ông cứ nghi rằng tôi nghi

ông? Ông tử tế như thế mà tôi còn có thể nghi ông thì tôi là thế nào. Tôi... Sao ông cứ ngờ tôi thế?

Tiếng khóc bỗng đưa lên chẹn lấy cô, khiến cô Thơm muốn nói cho nó hả lòng phần uất của mình mà không nói được. Cô lấy hai tay bưng mặt.

Cô lúc ấy trông lại càng đẹp lạ lùng, đẹp một cái đẹp huyền ảo, một cái đẹp linh động dẹt nên bởi luyến ái, bởi thơ ngây, bởi xúc cảm, bởi buồn rầu, bởi một cái gì thiêng liêng ở trong người cô bốc ra bao bọc lấy cô. Cô như được gói trong một hào quang rực rỡ của tình yêu.

Lâm thấy bồi hồi như người vừa mới đánh vỡ một cái gì mình đã nâng niu, bỏ mất một cái gì mình đang triu mến.

Tấm lòng tin tưởng cùng cực của

Thơm đối với chàng làm cho chàng phải thẹn thùng. Một người tin mình như thế mà mình định lừa dối, yêu mình thế mà mình định làm cho nhớ nhuốc.

Trong cái phút hối hận mà tình cảm sôi nổi, Lâm muốn ôm ngay lấy cô Thơm mà rước ngay về làm vợ. Nhưng tưởng tượng đến một cuộc nhân duyên lâu dài với cô gái quê chẳng hiểu một chút phong tục gì của Hà Nội, tưởng tượng cái váy sồi kia lại treo lên cái mắc kên cạnh một cái bể tắm men trắng, tưởng tượng cái khăn vuông mở quạ kia lại lù lù trong phòng khách trên cái đi-văng bọc nhung, chàng thấy nó chương chường thế nào. Chàng chỉ khẽ nói:

– Thôi, tôi xin lỗi cô, tôi nhầm. Tha thứ cho tôi thì tôi mới yên lòng. Cô nói ngay rằng cô đã tha thứ cho tôi rồi đi.

Mồng tám tháng ba, năm tổng hạ kéo chữ ở Phủ Vân Cát. Ai đã về lễ Mẫu cũng phải biết đến Hội kéo chữ nó là một cái đích của những cuộc vui ở Phủ Giầy. «Phủ hội», (những người đi kéo chữ) kén ở các tổng, ăn mặc như nhau (áo cánh mùi, khăn bịt đầu nhuộm vàng, đỏ, hoặc xanh) cầm những «gậy hội» làm bằng nửa hoặc luồng có đính những «ngũ hội» bằng giấy ngũ sắc. Hơn một nghìn người thao diễn ở trước cửa Phủ dưới sự chỉ huy của một người “Tổng Cờ” (bao giờ cũng là người làng Đồng Đội hay làng Bảo Ngũ). Gậy hội dựng đứng tua tủa, ken liền với nhau trông như một rừng đao thương.

Người chen chúc xung quanh, đợi xem.

Lệnh ông huyện truyền ra: Năm nay kéo 4 chữ “Thiên Hạ Thái Bình”.

Tức thì Tổng Cờ ngấm địa thế dàn chữ. Tức thì cái rừng đao thương chuyển động. Tức thì một tiếng reo nổi vang. Tức thì một đường mở ra giữa đám đông người. Rồi, theo đường ấy, hàng ngàn phu hội vác gậy hội, kéo ra, chạy theo một con đường vòng trước cửa Phủ, reo hò ầm ỹ. Tốp sau cùng vừa rút khỏi sân theo lối này thì ở một lối khác, tốp đi đầu đã về đến sân, đứng trên các nét chữ do Tổng Cờ đã định sẵn.

Một lúc sau, phu hội đã tề tựu cả ở sân. Đứng có nhìn vội: các ngài không trông thấy chữ gì đâu. Đợi một lúc nữa đã. Tổng Cờ đi xem lại chữ một lần nữa.

Rồi, tiếng loa truyền ra, bằng ấy gậy hội đều ngã xuống, bằng ấy phu hội cùng ngồi. Đấy, các ngài nhìn. Đừng nhìn gậy. Nhìn đầu người kia. Các ngài sẽ thấy trên sàn hiện ra chữ “Thiên” với những nét phẩy, nét móc sắc sảo.

Ông huyện sở tại khám chữ, cho được. Tức thì các nét chữ lại tháo ra dần dần. Phu hội lại lần lượt kéo ra khỏi sân, chạy theo con đường vòng, để trở lại đặt chữ «hạ». Và cứ như thế cho đến lúc xếp xong chữ «bình».

Cả một nghệ thuật!

Lâm đứng cạnh Thơm, chẳng nhìn gì kéo chữ, chỉ nhìn Thơm. Lâu lâu, đám người chen chúc lại xô hai người vào với nhau.

– Kìa, cô coi chừng họ dẫm lên chân, kìa, cô đứng gần lại đây xem mới rõ.

Lâm thấy vui vui ở chỗ mình được săn sóc cho một người mà người ấy lại vui lòng để cho mình săn sóc. Mùi hơi người chua, tanh xông lên nồng nặc, chàng cũng chẳng ngửi thấy.

Đám người mỗi lúc một đông. Ai đứng đầu đứng đấy, không còn tài nào mà cựa cậy được. Thơm đứng sát vào cạnh Lâm ...

... Chàng sẽ nắm lấy bàn tay của Thơm. Thơm không rút lại. Thơm chỉ quay đầu lại nhìn chàng bằng một cái nhìn bao la nó như bao bọc cả lấy chàng.

Lâm có cái cảm tưởng vừa nhận được một cái hôn, một cái hôn say sưa, một cái hôn nó như đem hiến cả linh hồn, ... cả trái tim cho mình.

Lâm buông tay, chàng thấy sợ hãi trước cái tình yêu to lớn ấy. Chàng nghĩ đến những nỗi đau xót gây nên cho Thơm khi nàng bị thất vọng, khi chàng vĩnh viễn rời khỏi làng Đồng Đội mà không bao giờ trở lại nữa.

Trong đôi mắt bồ câu sán lạn những yêu đương, chan chứa những sung sướng, chàng đã vụt nhìn thấy cái chết gây ra cho nàng bởi tuyệt vọng, một cái chết ghê gớm, một cái chết khốc liệt: Cái chết chậm chạp của một linh hồn trong như tuyết, sáng như gương.

Chàng buông tay ra, chàng phải buông tay ra, vì trong cơ thể trác táng bởi những cuộc hành lạc, lương tâm vừa nổi dậy. Nó như gào; như thét vào tai chàng:

– Thôi, dừng lại! Thôi dừng lại. Dừng lại vì mày xét mày không thể lấy được người ta!

Chàng xét thấy đời Thơm đã đau khổ. Chàng nữ nào còn đem gieo vào đấy một cái đau khổ nhất trong các cái đau khổ của loài người: Cái tuyệt vọng của tình yêu.

Đời Thơm bây giờ tuy khổ sở, nhưng nàng còn có hi vọng. Chứ một khi lòng đã tan nát, linh hồn đã bị ung độc thì còn mầm hi vọng nào có thể sống được nữa.

Thơm không nhận thấy sự biến đổi trong tư tưởng của Lâm, nàng thấy Lâm buông tay, nàng lại ngỡ rằng vì bị bọn người xô đẩy, nên Lâm bị tuột tay, nàng liền nắm chặt lấy tay Lâm kéo lại gần sát vào mình. Rồi nàng sẽ ghé vào tai Lâm mà hỏi:

– Ông đã đi xem lăng mới ở đền Bồng chưa? Trên ấy, lăng đẹp lắm và vui lắm ông tha hồ mà chụp ảnh.

Cái hơi thở nóng hổi của Thơm phả vào má Lâm. Một thứ hơi thở thơm tho, trinh bạch nó làm cho Lâm ngây ngất. Chàng quay lại. Môi chàng sẽ đụng vào má Thơm? Chàng bỗng thấy Thơm khẽ nhắm mắt lại, say sưa vì yêu đương, say sưa vì khoái cảm, say sưa vì hạnh phúc.

Sự sung sướng cực kỳ của Thơm như truyền sang cho người chàng, cái hình ảnh của một sự sung sướng mình đã gây nên vốn có cái mãnh lực lôi kéo người vào luồng hơi men thần tiên của nó. Sự hoan lạc đàn áp cả những tiếng thúc dục của lương tâm. Chàng tưởng tượng ngay đến một cuộc đi chơi thú vị cạnh một con người đẹp, yêu mình trong một khung cảnh thôn dã, trong cái không khí

từng bừng của ngày hội. Chàng liền đặt môi chàng sát ngay tai Thơm mà thủ thỉ:

– Nhưng phải cùng đi với người ta thì người ta mới đi cơ.

Cả cơ thể Thơm bỗng run lên. Nàng mở mắt. Trong con mắt ấy, Lâm nhìn thấy một ứng thuận, một giao phó cả vận mệnh, một phục tùng sung sướng, một tin tưởng tuyệt đối ở nơi mình.

– Thế thì đi ngay bây giờ đi, ở đây ngốt hơi người. Chờ kéo chữ thì biết bao giờ xong?

Thơm lảng lạng lách đám đông đi ra. Lâm theo sau. Ra khỏi đám đông, Lâm bảo Thơm:

– Ta đi xe, chứ đây lên đấy xa lắm.

– Không, em không đi xe quen. Hay

ông có mỗi chân thì ông đi trước đi. Rồi em lên sau.

– Ai lại thế. Tôi sợ là sợ cho cô.

– Không, ông đừng lo. Thường ngày đi chợ vừa đi vừa về ngót ba chục cây số mà em không mỏi cơ. Đây lên đây có thấm vào đâu! Mà ngày hôm nay lại mát giời.

Hai người cứ lững thững đi, lòng chan chứa một sung sướng mê ly, nên cũng không nhận thấy những kẻ đi đường đang chăm chú nhìn vào mình bằng những con mắt soi bói, ngạo nghễ.

Bỗng một câu hát chế nhạo của một thằng bé con làm cho hai người bừng tỉnh:

Trời ơi có thấu tình chăng

Lấy chồng lại phải nhuộm răng cho chồng?

Thơm bên lén vội lảng xa Lâm một chút, Lâm quay lại thì thấy mấy cậu công tử nhà quê xưa nay vẫn lờn vờn ở cửa hàng Thơm đang theo dõi mình, và thì thầm chỉ trỏ.

Những cử chỉ ấy làm thức dậy cái tính bướng bỉnh ngang tàng nó vẫn ẩn trong người chàng. Chàng thấy khó chịu. Trong cái khó chịu ấy có xen vào một lòng ghen.

Chàng liền bước rảo lại gần Thơm mà bảo:

– Cô đứng lại cạnh ruộng ngô này tôi chụp cho cô một bức ảnh, để những thằng kia từ đây đừng lờn vờn ở chung quanh cô nữa. Hễ chúng nó chế nhạo thì để tôi cho chúng nó mấy cái đá.

Thơm quay lại thì thấy toàn người quen ở trong vùng:

– Thôi ông, em xin ông, đừng lôi thôi nữa. Họ đi mặc họ, mình đi mặc mình.

– À thế cô vẫn quý người ta hơn tôi.

Thơm không nói cứ lẳng lẳng đi. Lâm bực mình cũng lẳng lẳng đi.

Mấy công tử nhà quê đi lên trước chào Thơm, Thơm chào giả lại. Lâm thấy giận sôi lên.

– Cô quen những thằng chó chết khốn nạn ấy đấy à?

Giọng nói có vẻ giận dữ làm cho Thơm hoảng sợ:

– Ô kìa, người ở vùng này thì ai chả quen!

– Nhưng sao người ta lại chào cô một cách thân mật như thế, tôi vẫn thấy chúng nó đến bí beng ở hàng cô luôn.

Thơm dừng lại, ngơ ngác nhìn Lâm:

– Thì người ta chào tôi, chả nhẽ tôi lại không chào người ta.

Cái nhìn ngơ ngác của Thơm làm cho Lâm xét thấy mình lỗ bịch. Chàng lại đi, nhưng chàng băn khoăn không hiểu tại làm sao chàng lại khó chịu khi thấy Thơm chào một người khác.

Bảo rằng yêu nên ghen, nhưng chàng xét mình không yêu cơ mà.

Vì vấn vương bởi những ý nghĩ ấy, nên Lâm mặt cau có lặng lẽ đi, không nói. Thơm thấy chàng thế lại tưởng Lâm giận mình vì mình không bằng lòng cho Lâm chụp ảnh, liền lại gần:

– Ông giận tôi đấy à? Thôi chốc nữa lên tới lầu, tôi cho ông tha hồ chụp tôi. Khiếp! Ông hay hờn giận quá, tôi không biết thế nào mà chiều cho vừa lòng.

Giọng nói vừa nũng nịu, vừa hơi có vẻ bực tức, nhưng là một thứ bực tức rất đáng yêu.

– Thế thì tôi cảm ơn cô lắm. Nhưng sao cô cứ nói rằng tôi giận cô? Cô giàu tưởng tượng quá, tôi có giận cô bao giờ.

Thơm cười:

– Cứ bao giờ nói ra miệng rằng giận thì mới biết là giận à? Tôi cứ trông mặt ông tôi hiểu ngay lúc nào ông giận, ông vui, ông buồn.

– Cô lấy lòng mà hiểu tôi phải không?

– Nào tôi biết rằng tôi hiểu bằng gì? Nhưng tôi thấy thế thì tôi nói thế. Kia ... thằng ăn cắp hôm nọ ông cho tiền.

– À, nó không đi ăn cắp nữa. Nó bán kẹo thực.

Thằng bán kẹo thấy Lâm liền chấp tay vái.

– Thế nào, mày buôn bán có khá không? Từ nay thôi ăn cắp chứ?

– Thưa ông bà, từ nay con thôi.

Thơm liền cười mắng nó:

– Bà nào, chỉ nói láo.

Tuy nói thế. nhưng nàng thấy lòng tràn ngập những hoan lạc. Cũng như lúc nãy tuy bền lễn nhưng nàng thấy rộn rục bởi câu hát chế diễu của thằng bé con.

Lâm móc túi lấy ra một nắm xu hào:

– Tao thưởng cho mày vì chữ “bà”
đấy

– Cám ơn ông, cám ơn bà.

Thơm sùng sộ:

– Ô hay! Tôi đã bảo thế mà.

– Bẩm bà, con chẳng gọi thế thì gọi
thế nào.

Lâm lấy ống ảnh:

– Thì nó trông cô đáng vẻ bà, nó gọi
bằng bà, sao cô lại mắng nó?

– Nhưng nhà tôi ít hồng phúc.

Lâm cũng chẳng nghe:

– Mày đứng ra kia, tao chụp. Mày gọi
“bà, bà” đi nào. Ừ, cứ há mồm thế để tao

chụp. Để mỗi khi tao về Hà Nội, tao nhìn cái ảnh của mày, tao lại tưởng tượng như tao đang đứng ở đây và tai thì nghe tiếng “bà, bà” của mày. Im. Đứng im... Thôi xong rồi.. Thôi lạy “bà” rồi cút đi.

– Lạy “bà” ạ, lạy ông ạ.

– À thằng này nó theo phép lịch sự của các quan Tây, bà trước, ông sau. Tốt!

Hai người lại lững thững đi.

Lâm lúc ấy thì vui vẻ lắm, nói huyền thiên, nhưng trái lại Thơm thì lại buồn bởi cái ý nghĩ: Lâm sắp về Hà Nội.

Lâm hỏi gì, nàng cũng chỉ ừ hử .

– Ô kìa, cô làm sao thế? lúc này hẳn là cô giận tôi, chứ không phải tôi giận cô.

Thơm quay mặt đi.

– Kìa sao tôi hỏi có không nói? Tôi không nghe tiếng nói của cô, tại tôi nó khó chịu làm sao ấy. Tôi hình như nghiện tiếng nói của cô. Cô có nghiện tiếng nói của tôi không?

Thơm quay lại:

– Hôm nay, ông về Hà Nội rồi thì còn đâu mà nghiện?

Lâm hiểu cái cơ im lặng của Thơm.

– Thế tôi nói với cô rằng tôi không về Hà Nội nữa thì cô bảo sao?

– Tôi bảo rằng không thể được. Mà ông chỉ nói dối tôi.

– Rồi cô sẽ biết ai nói dối và ai không nói dối.

Đối với một người đã từng đi xem Đế-Thiên Đế-Thích và cung điện lăng

tắm ở Huế, thì cái lăng đến Bồng nào có ý nghĩa gì? Nhưng Lâm lại thấy thích và vui hơn khi đi xem di tích Đế-Thiên Đế-Thích vì lúc ấy lòng chàng đang rung động một tình cảm cạnh một người yêu mình. Chứ trước kia thì chàng tro tro lạnh giá lạnh vì trống rỗng.

Chàng chụp cho Thơm đủ các kiểu, chàng bảo gì Thơm cũng nghe; nhưng đến khi chàng mời Thơm vào hàng uống nước thì Thơm nhất định không chịu.

Lâm phải mua một chai nước chanh đem lại cho nàng uống. Xưa nay, Thơm chưa uống nước chanh bao giờ, nay thấy nó cay cay vội nhăn mặt nhỏ đi.

Lâm thấy thể liên hình tưởng ngay trong đầu một cuộc nhân duyên của mình là một thằng “Hà Nội” từ cái tóc đến cái móng chân, với Thơm là một cô

gái quê một trăm phần trăm ở giữa đất Hà thành, chàng thấy nó có nhiều cái chênh lệnh phì cười lắm.

Bè bạn chàng sẽ nghĩ sao? Tụi nhân tình của chàng sẽ nghĩ sao? Lấy Thơm thì chàng phải đoạn tuyệt với cái đời phồn hoa nó là lẽ sống của chàng trong bao nhiêu năm. Mà không lấy Thơm thì chàng thấy lòng buồn buồn.

Tự xưa tới nay, chàng chưa thấy lúc sắp phải xa một người đàn bà nào mà chàng lại buồn như thế.

Lấy Thơm thì không thể được rồi. Hoàn cảnh chàng, giáo dục của chàng, cách ăn ở của chàng xa cách với Thơm nhiều lắm.

Nhưng nghĩ lợi dụng tấm lòng yêu đương của Thơm để thỏa một thú nhục

dục dê hèn chàng cũng không thể. Chàng thấy mình như tên lính bị tước khí giới trước sự ngây thơ, tín cẩn của Thơm. Chàng thấy lương tâm nổi dậy bắt phải dừng lại, không được đi quá một bước nữa. Đi quá một bước nữa là phạm vào tội ác, cái tội ác ghê gớm là làm hoen ố đời một cô thiếu nữ yêu mình, gây ra mối tuyệt vọng cho một người tin mình, làm tan nát một trái tim luyện ái mình.

Chàng có quyền vung đồng tiền ra để hành hạ, giầy vò những bọn gái bằng lòng vì đồng tiền để cho mình giầy vò hành hạ. Nhưng chàng không có quyền lừa dối đều giả với một cô gái ngây thơ vì tình yêu làm cho mù quáng, vui lòng tự trói chân trói tay đến hiến cho mình.

Có những ái tình nó giết, nhưng cũng có những ái tình nó cứu sống. Ái tình đã cứu sống Thơm, vì nó đã minh

mẫn đưa dắt cô đến với một người giàu lương tâm.

Cô Thơm đã có những khí giới tinh xảo để bảo vệ cho mình.

Lâm không thể lợi dụng tình yêu. Lâm không thể lợi dụng sự thơ ngây, Lâm không thể giả dối đối với một con người thành thực. Lâm không thể phản trắc đối với một con người ngay thẳng.

Vì thế cho nên khi từ già, Thơm hỏi Lâm tối có đến xem hội nữa không Lâm lấy cớ là mình nhức đầu để thoái thác. Lâm sợ đứng cạnh một con người vừa đẹp, vừa tình tứ như thế, mình không dần nổi lòng dục.

Hôm ấy, Lâm về bảo Nam:

– Đệ phải đi Hà Nội ngay bây giờ.

– Tại sao? Anh hẹn với cô Thơm chiều mồng mười cơ mà. Mai hẵn dọn hàng về phải không?

– Phải. Đệ xét mình không thể nào lấy hẵn được. Mà... với hẵn thời không thể, đệ không nỡ. Cả ngày hôm nay, hẵn đi chơi với đệ, hẵn kể hết tâm sự cho đệ nghe thì đệ thấy đời hẵn đã phải chịu nhiều đau buồn lắm rồi.

– Và anh nghĩ mình không có quyền làm cho khổ thêm một người đã chịu bao đau khổ?

– Chính thế. Mà hăn thì có lòng luyện ái đệ lắm rồi. Dầu chưa ai nói với ai một câu gì dứt khoát, nhưng đệ cứ nhìn hăn thì đệ cũng biết hăn không còn có thể từ chối với đệ một tí gì.

– Tội nghiệp!

– Ấy đệ cũng tội nghiệp cho hăn nên đệ muốn rút ngay về Hà Nội. Chứ anh còn lạ gì đệ, ấy lúc này, đệ tỉnh thì đệ biết rằng làm cái việc ấy là không phải. Nhưng một khi gần hăn, bị sắc đẹp cám dỗ, bị một cái vui lạ kích thích, đệ liền muốn đi tìm một cảm giác mới. Ấy thế là nguy to cho hăn. Đệ biết mình đệ lắm. Hăn thì mê đệ rồi. Bỏ ngay bây giờ thì hăn cũng chỉ băng khuâng mất vài ngày thôi, vì hai bên chưa tỏ tình gì với nhau cả. Còn như đệ ở đây lâu thì hăn khó lòng mà an toàn với đệ được.

– Tôi xưa nay vẫn biết anh là người có lòng và giàu lương tâm, mặc dầu ở bên ngoài anh vẫn có những cử chỉ bừa bãi và mất dạy.

– Mình làm người có những tính tình như thế, biết làm sao được. Nhưng lạ lắm anh ạ, đệ bỏ đi, đệ thấy buồn buồn. Mà nghĩ đến sự y cũng buồn vì đệ, đệ thấy nao nao làm sao ấy. Từ xưa đến nay, đệ bỏ một người đàn bà, đệ đứng đứng như người bỏ cái áo rách, lại còn đứng đứng hơn là bỏ cái áo nữa. Đệ chẳng bao giờ hỏi xem lúc đệ bỏ nó thì nó sống ra làm sao và nó nghĩ thế nào? Nhưng lần này đệ tưởng tượng rằng đệ đi rồi, hẳn ngồi ở cạnh đồng lúa một buổi chiều u ám đăm đăm nhìn về phía Hà Nội, thì đệ thấy đứt từng khúc ruột. Không hiểu tại sao đệ muốn khóc? Mà đệ khóc thật đây này.

Lâm rút mùi-soa lau nước mắt.

– Có lẽ anh yêu thật. Có bao giờ anh thấy trong người như thế này không?

– Chả bao giờ cả có lẽ mười năm nay là năm mẹ đệ chết, đệ mới lại khóc một lần nữa. Có lẽ đệ yêu hẩn thật.

– Thế thì lấy quách hẩn đi. Hẩn đẹp, lại có nết, lai yêu anh.

– Lấy thế nào được. Rước hẩn về Hà Nội thế nào được. Mặc dầu hẩn đẹp, đẹp một cái đẹp thực thà chứ không giả dối như các “mợ” ở Hà Nội. Anh đã hiểu có những lẽ con khỉ nó buộc một thằng như đệ không thể lấy một cô gái quê. Vẫn biết mình thì chẳng cần gì, nhưng những cái lẽ ấy tuy nó mỏng meo, mà trói đời người ta chặt đáo đẽ. Đệ không thể đưa cái váy ộp đi xem cinéma ngồi “lô”, mà đệ thì lại

cần phải đi cinéma. Đệ không thể đưa cái khăn vuông mở quạ vào tiệm nhẩy. Mà đệ sống thì lại cần phải nhẩy đầm.

– Thì “tân-thời-hóa” hấn đi.

– Không thể được. Đệ yêu hấn chỉ vì cái quê mùa, mộc mạc ngay thẳng và ngây thơ. “Tân thời hóa” hấn thì hấn mất cái bản sắc tự nhiên của hấn đi, đệ lại không yêu nữa. Mà cứ đút hấn ở một xó nhà như người ta giam tù thì còn thú vị gì nữa.

– Thế thì đành là phải xa.

– Thì đành là phải xa. Nhưng cứ tiêng tiếc thế nào ấy. Bây giờ đệ tưởng chừng hấn lấy người khác, hấn ôm người khác, đệ thấy tức bực muốn giết cả hấn và cả cái người khác nữa. Trong người đệ, bây giờ có lắm cảm giác và tư tưởng kỳ lạ quá. Đệ tưởng tượng có lần nằm

cạnh, đệ ôm hấn, đệ yêu hấn thì đệ thích quá. Nhưng tưởng tượng lấy hấn thì thấy nó kỳ quái quá. Mà nếu bây giờ, đệ yêu hấn, đệ ăn nằm với hấn thì thể nào đệ cũng phải lấy hấn. Đệ xét mình không thể bỏ được hấn. Bỏ hấn đệ thấy cái đời hấn bị nhục nhã bị buồn thảm, đệ ghê sợ. Mà hình dung tưởng tượng bây giờ đệ chưa được ăn nằm với hấn mà hấn đi lấy người khác, đệ lại ghê sợ hơn. Anh thử giải quyết dứt cái vấn đề này cho đệ.

– Thì còn phải giải quyết gì nữa. Anh đã tự giải quyết lấy rồi. Nếu xét có thể yêu hấn mà hi sinh một vài lẽ do hoàn cảnh trói buộc thì lấy phăng hấn để sống một cái đời phú ông ở thôn quê với một tình yêu đầm ấm. Mà nếu không thì đi ngay, đừng về đây nữa để làm vấn vương cho hấn, có thể thôi

– Ủ thì chỉ còn cách đi. Nhưng đi thì thấy đau lòng quá. Mà tưởng tượng về sống ở nhà quê thì lũy tre xanh có thể làm cho đệ chết ngạt được.

– Ở đời bao giờ cũng phải bỏ một cái gì, giữ một cái gì, chứ muốn lưỡng toàn có bao giờ được. Thôi thế thì ăn cơm xong rồi ta đi ngay.

– Ủ ăn cơm xong rồi ta đi. Nhưng khi đi đệ muốn giúp hấn một tí. Hấn cần tiền để giả của nhà chồng. Vậy đây đệ còn 200\$ anh đưa cho chị. Khi nào hấn về thì đưa cho hấn, đừng cho bố mẹ hấn biết. Anh đưa giấy bút đây đệ mượn.

– Còn muốn viết thư gì cho hấn?

– Đệ chỉ viết mấy chữ thôi mà. Đệ không nói lời thôi gì cả.

Nam lấy giấy bút đến. Lâm thảo một bức thư.

Cô Thơm,

Cô đã đem đến cho đời tôi một kỷ niệm rất đẹp đẽ. Cô làm cho tôi được sống một cách vui vẻ trong mấy ngày ở đây. Những lễ đó buộc tôi phải nghĩ đến hạnh phúc của đời cô. Tôi mong cô sẽ chẳng từ chối món tiền 200\$ tôi biếu cô để cô giả của cho nhà chồng và để buôn bán.

Hôm nay tôi vì có việc bận phải về ngay Hà Nội mà có lẽ từ đây không còn dịp vào đến đây để thăm cô nữa. Vậy trước khi đi tôi xin cầu chúc cho cô sau này sẽ lấy được người chồng như ý để hưởng hạnh phúc mà cô có quyền được chờ mong ở tương lai.

Một người bạn cô

Lâm

– Anh xem tôi viết thể này được chưa?

– Được lắm rồi, thật là dứt khoát, cô ả chẳng còn hi vọng gì. Thôi thể cũng xong. Nhưng nếu cô ả mà yêu anh rồi thì nhận được bức thơ này cũng bằng dùi đâm ruột. Nhưng mới yêu anh xoàng đấy thôi chứ?

– Cũng chẳng rõ lắm, nhưng nếu đệ xét không lầm thì hình như hấn yêu đệ lắm lắm. Đệ có thể nói rằng đệ đã gần đến một nghìn đàn bà, nhưng chưa có đứa nào nhìn đệ bằng một cái nhìn ý nghĩa như thế, chưa có một đứa nào cười với đệ một cái cười đậm đà đến thế. Chưa có đứa nào hiểu thấu hết cả những tư tưởng cảm giác đệ bằng hấn. Lòng đệ hơi khác một tí là hấn biết rồi. Thật hấn là hiện thân của nhu mì, của ngây thơ, của yêu đương, của hiền hậu, của hiểu

biết, của tất cả những cái ta mong ước ở một người vợ, ở một người nhân tình. Nhưng khổ thay, hắn chỉ thiếu có một chút bề ngoài để cho thích hợp với hoàn cảnh, với đời sống của đệ mà đệ phải xa hắn.

– Anh cãi kiện cho cô Thơm ghê quá. Tôi tưởng chừng như anh buộc tội anh. Coi chừng, nếu anh đã gieo rắc một mầm yêu đương vào đấy thì dù bây giờ anh có về Hà Nội cũng đã muộn rồi. Chớ cứ gì ăn nằm mới là gây tai họa cho đời một thiếu nữ thơ ngây. Gieo một mầm yêu đương vào đấy, rồi không cho họ được thỏa mãn cũng là quá đủ để gây ra những ảnh hưởng khốc liệt rồi.

Lâm định khi ăn cơm tối xong là về Hà Nội, nhưng câu nói của Nam làm cho chàng phân vân không về được. Một lẽ nữa là chàng không đủ can đảm ra về.

Ra về, chàng hình như để bao mối tiếc thương lại đây.

– Hay thôi, mai đệ về. Để xem cô ta về nhà, tình hình ra làm sao đã.

Nói xong chàng đi ngủ nhất định không đi xem Phủ Giấy. Nhưng trần trọc mãi không ngủ được, chàng lại vùng dậy rủ Nam đi.

Hai anh em lững thững đi đến Ngã Tư thì gặp cô Thơm về. Nam liền hỏi:

– Cô dọn hàng về từ đêm nay ư?

– Không, tôi thấy ông Lâm ngày hôm nay kêu nhức đầu, tôi lại không thấy ông ra xem hội, tôi sợ ông ấy không đi bộ quen, cảm, nên tôi về xem, thì ra ông ấy đã khỏi, đi chơi được. Các ông cũng xuống hội đấy chứ?

– Vâng.

– Thế tôi cũng giở lại vậy.

Nam bấm bạn rồi rí tai:

– “En” yêu anh quá lắm rồi?

Lâm không nói. Ba người lẳng lẳng đi. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Đi gần đến Phủ Bà, Lâm liền lên tiếng:

– Bây giờ vào hội thì nó ồn ào lắm. Hay ta quay lại đi bách bộ một chút cho mát. Cô Thơm đi với chúng tôi nhé.

– Em phải lại Hội coi hàng.

Lâm nắm lấy tay nàng:

– Nếu giá dụ tôi không đi, cô không gặp tôi thì có phải bây giờ cô vẫn còn ở nhà không? Cô có đâu ở Hội. Thôi bây giờ cô cứ cho như là tôi còn ốm vậy.

– Ai lại cho đại đột thế. Lúc ông ốm thì khác, lúc ông khỏe thì khác.

– Thì lúc nào tôi chả là thằng Lâm của cô.

Lâm thấy tay Thơm run lên bởi câu nói thân ái ấy. Chẳng cần chờ Thơm giả vờ, chàng quàng tay ôm lưng Thơm bắt quay giờ lại.

Hai người sát vai nhau lặng lẽ đi trong bóng tối âm thầm. Trận gió nhẹ thổi lướt trên ngọn lúa chiêm đem đến cho hai người những hương thơm thoang thoảng của những hoa đồng. Họ cảm thấy linh hồn họ, cơ thể họ cũng nhẹ nhàng như gió kia vậy.

Hai người cứ đi, nhìn vào cái hào quang từng bùng trong tâm trí họ mà đi, mê mải trong cảm thống của linh hồn, của

giác quan. Đi được một quãng, Thơm quay lại thì đã chẳng thấy Nam đâu.

– Ô kìa anh Nam anh ấy đi đâu?

Nàng nói bằng một giọng sợ hãi, cái sợ hãi tự nhiên gây ra bởi bản năng khi người thiếu nữ nhận thấy rằng mình sắp đến lúc sa ngã, khi thấy chỉ có một mình với người đàn ông trong đêm tối.

Câu nói ấy là câu nói của bản năng tự vệ chồm dậy chứ không phải là câu nói của trái tim. Bản năng bao giờ cũng mạnh. Câu nói ấy làm cho Lâm xúc động. Nó như là một tiếng kêu cứu của Thơm trước khi biết mình không còn đủ sức để chống đỡ với tình yêu nữa. Trong tiếng kêu cứu ấy, có chứa một thuận tình mê ly nó đánh thẳng vào trái tim Lâm. Chàng ôm lấy Thơm:

– Ô kìa em lại sợ anh à?

Cái tiếng anh trong câu trách móc yêu đương ấy làm nổi lên ở cơ thể Thơm một cơn sốt rét. Nàng run bắn hản lên, chân không bước được nữa. Nàng ngả đầu vào ngực Lâm. Lâm liền ghì lấy nàng, đặt một cái hôn đầu tiên lên làn môi trinh bạch của nàng.

– Anh yêu em lắm. Em có yêu anh không?

Thơm áp chặt má mình vào má Lâm, khóc nức lên mà không giả nhời.

Lâm thấy sung sướng, một cái sung sướng cực kỳ mà từ xưa tới nay chàng chưa được hưởng. Lúc ấy thì quá khứ cũng không có, mà tương lai cũng không còn có sức mạnh đem những sự phòng ngừa khôn ngoan đến quấy rối nữa. Chỉ

có hiện tại, cái hiện tại sôi nổi, cái hiện tại say sưa của tình yêu nó làm cho người ta sống một phút bằng những kẻ vô tình sống cả một đời.

Lâm sẽ đặt bàn tay lên ngực Thơm:

– Em Thơm, em Thơm của anh, chỉ của anh thôi, em có yêu anh không?! Em yêu anh lắm phải không?! Em yêu anh nhiều phải không?!... Em khóc à? Em khóc vì sung sướng à? Những giọt nước mắt của em làm cho anh sung sướng quá ... Em làm cho anh sống lại. Anh về đây gần em, anh mới thấy vui. Ở Hà Nội anh buồn quá, khổ quá, chán quá ... Chúng ta sẽ lấy nhau, em sẽ là vợ anh ... Anh sẽ về đây ở với em. Em có bằng lòng không? Nói đi!

Thơm đặt tay vào tay Lâm, giọng nói pha lẫn với tiếng khóc:

– Chỉ sợ anh không thương em cho trót thôi. Chú em ...

– Em đừng lo.

★

Có tiếng ô-tô, ánh sáng của hai ngọn đèn pha, một chiếc xe từ phía Phủ Giầy đi ra chọc thủng bóng tối làm cho người ta nhìn thấy con đường trắng với những đồng lúa xanh um.

Giấc mộng thần tiên của đôi tình nhân kết trong đêm tối bỗng tan vỡ. Lâm bưng tỉnh. Chàng bắn khoăn vì câu nói của Thơm:

– Chỉ sợ anh không thương em cho trót thôi.

Ô-tô chạy vụt qua hai người. Những

tiếng cười của người trên xe lạnh lạnh trong đêm tối xen vào với những tiếng chế nhạo:

– Công tử tán gái nhà quê.

Câu nói ấy ném ra một sự thực nóng sốt mà đã bao lần Lâm nghĩ đến: sự trái ngược của hai hoàn cảnh. Nó gieo xuống đêm tối một mĩa mai, vang đi cả đồng ruộng rồi dội vào trái tim Thơm.

– Đấy, họ nói gì đấy?

– Những đồ khốn nạn ấy nó nói gì thì mặc nó, hơi đâu em để ý. Miễn là anh yêu em thì thôi

Thơm cầm tay Lâm áp lên mặt như cầu xin một che chở, như cầu xin Lâm nhớ lấy câu nói ấy.

– Thôi bây giờ anh đưa em về Hội đi, không anh Nam anh ấy nói.

Giấc mộng đẹp lúc ấy đã tan. Lâm nghĩ đến những nỗi rắc rối về sau, Lâm băn khoăn sợ những ảnh hưởng của tương lai, chàng không giữ Thơm nữa, đưa Thơm về.

Đến gần chỗ rẽ lên đền Quan Lớn thì gặp Nam. Thơm liền bảo Lâm:

– Thôi, anh về ngủ đi không mệt, em về một mình được rồi. Anh không phải đưa em nữa. Gọi xe mà về không mỏi chân. Coi chừng sương xuống rồi đấy.

Những câu nói của Thơm càng làm cho Lâm bồn chồn, hồi hận. Thơm đi rồi, Lâm liền bảo Nam:

– Khổ quá anh ạ, đệ không cầm lòng được trước sự cám dỗ. Đệ đã hôn “en”. Mà đệ thì không thể lấy “en”. Bây giờ làm thế nào?

– Đã biết thế sao còn rắc rối?

– Ấy lòng người kỳ quái thế. Nếu đệ còn ở đây thì thế nào sự nọ kia cũng không tránh khỏi. Mà đã như thế rồi không lấy «en» thì thật là một tội ác. Thôi, huynh cho đệ về Hà Nội ngay đêm hôm nay thì may ra còn có thể gỡ được. Đành là “en” buồn khổ mấy ngày. Nhưng thời gian sẽ làm cho “en” quên đi.

– Chưa chắc.

– Nếu thế thì thật đệ giết “en”.

– Thì lấy phăng đi.

– Thì đã bảo không thể lấy được mà.

– Anh ích kỷ quá.

– Không phải đệ ích kỷ. Tình thế bắt buộc nên phải thế. Chính vì đệ muốn tránh cho “en” những đau khổ về sau này

mà đệ không lấy. Lấy nhau thì vui thú được ít lâu, nhưng tâm tính và cảnh ngộ đã khác nhau thì tránh làm sao khỏi sự xô xát, đau buồn. Thôi đệ về ngay đêm nay. À, cái thơ và món tiền, huynh cứ bảo chị mai đưa cho “en”.

Nhưng đi được một quãng Lâm lại bảo Nam:

– Mới thế mà mình bỏ về ngay Hà Nội thì nó khí phủ phàng quá. Hay là đệ ở lại vài ngày nữa để tính làm sao cho “en” nguôi nguôi đã. Anh tính sao?

– Tôi chỉ sợ mắc sâu vào thì gỡ ra khó lắm. Sao bây giờ anh do dự thế? Trước kia, anh cả quyết lắm cơ mà.

– Thì trước tình yêu, ai mà cả quyết cho được. Lúc nào chỉ sống bằng óc mới có sự cả quyết.

– Nhưng anh có yêu “en” đâu?

– Sao lại không yêu? Yêu lắm lắm chứ. Đệ xét thấy đệ chưa yêu ai bằng yêu “en”.

– Thế sao yêu mà không lấy? Anh nói kỳ lạ quá. Yêu sao lại không muốn cho người ta vĩnh viễn thuộc về mình. Ồ, anh thèm muốn “en” thì đúng hơn.

– Không phải, nếu đệ chỉ thèm muốn không thôi thì ... đệ thực hành cái mộng ước kia rồi. Nói rằng yêu tuyệt đối như người ta thường hiểu thì cũng không đúng. Mà nói rằng không yêu chỉ "thèm muốn" thôi, cũng không phải. Đệ cần ở lại vài ngày để xem rõ lòng đệ. Nhưng đệ sẽ tránh những trường hợp có một mình đệ với “en”. Lúc nào đệ quên, huynh nhớ nhắc đệ nhé! Dẫu cái việc này chưa biết rồi đây xoay sở ra thế nào nhưng đệ cảm

thấy đã được sống những ngày không trống rỗng như ở Hà Nội. Lúc đệ nghĩ đến về thì đệ tưởng chừng như bỏ sót một cái gì ở trong người lại đây.

Biết rằng Thơm hôm ấy thế nào cũng dọn hàng ở hội Phủ Giấy về, Lâm rủ Nam ra đầu làng để đón. Hai người đi đi lại lại trên con đường thiên lý. Những ruộng lúa chiêm xanh mướt bao vây mặt đất như một tấm thảm mịn màng. Giời hơi hửng nắng, núi Ngắm và dãy núi Tiên Hương nằm im lìm như say cái nắng tháng ba.

Màu sơn dương của chân trời lồng mầu xanh lá mạ, tô cho cảnh vật những sắc rực rỡ càng thêm rực rỡ dưới ánh sáng từng bùng.

Lâm chờ lâu nóng ruột, móc đồng hồ xem .

– Quái hơn một giờ rồi mà chưa về, hay “en” không về hôm nay? “en” nói với tôi rõ ràng là đến trưa nay “en” về cơ mà.

– Thế thì thế nào cũng về, người ta không thể sai hẹn với người yêu vì cứ xem anh nói thì “en” yêu anh lắm.

– Thì yêu lắm dứt đi rồi. Thế mà không thể lấy được mới cực chứ. Thì ra ở đời này, một tình yêu suông thôi không đủ. Phải còn những điều kiện khác nữa. Những tình yêu tuyệt đối chỉ thấy trong tiểu thuyết của bọn nhà văn các anh.

– Đừng chửi giời. Nếu không có một hình ảnh của tình yêu tuyệt đối ở lòng người — và lòng người bao giờ cũng khao khát như thế — thì con nhà văn lấy đâu đối tượng để giàn xếp mà viết nên sách được? Anh cứ dò hỏi lòng anh thì anh rõ. Có phải anh bao giờ cũng ao ước

được yêu một cách tuyệt đối và muốn yêu một cách tuyệt đối không?

– Cái ấy thì có.

– Giả dụ nếu anh yêu Thơm một cách tuyệt đối thì những chênh lệch về hoàn cảnh nào có nghĩa gì, anh sẽ hy sinh hết.

– Nếu Thơm mà ở vào một hoàn cảnh khác ...

– Nghĩa là cũng con người như thế, cũng yêu anh như thế, nhưng có một bộ áo tân thời khoác ngoài và quen sống trong cái không khí từng bừng của thành thị thì anh sẽ hy sinh hết chứ gì?

Lâm gật đầu.

– Chỉ thiếu có một chút bề ngoài mà anh không thể hy sinh thế nghĩa là anh chưa yêu. Nếu anh yêu thì anh liền từ già

ngay cái đất Hà Nội phù hoa nó chỉ đem đến cho đời anh những chán nản, mà về ở đây với “en” thì anh thử nghĩ xem dưới chân núi Ngắm kia, anh mua một ít ruộng, anh làm một tòa nhà, hai vợ chồng hủ hỉ, xa những phiền toả của thị thành, sống với mây, với gió, với đồng lúa, với tre xanh với cái tình yêu ấm áp ở trong lòng, chẳng sướng hơn là anh sống cái đời địa ngục ở Hà Nội, mặc dầu anh vất đi không hết tiền, mà như thế đời anh lại có nghĩa hơn.

– Gớm, anh phác ra một bức ảnh đẹp và một tổ ấm quá. Nhưng nó chỉ có thể đẹp mãi và ấm mãi trong tưởng tượng của con nhà văn lãng mạn. Tôi nhìn vào sự thực hơn anh. Tôi gạt xa lý tưởng để xét cuộc đời. Ái tình đụng với sự thực, ái tình mất vẻ huyền bí. Thời gian bằng những cái thối nhẹ nhàng thối ngúi dần

sức nóng, tình yêu chỉ còn là một đồng tro nó đem lại cho người ta một dư vị nhạt phèo. Tôi sợ dĩ không thể lấy cô gái quê, là vì tôi muốn tránh cho cô gái quê và tôi những thất vọng lớn về mai sau. Anh tính như tôi thiếu gì cơ hội để lấy vợ, ấy thế tôi không lấy là vì tôi ...

– Là vì mắt anh mở to quá, óc anh tính toán quá, nên trái tim anh nó khép chặt lại. Nhưng anh coi chừng sự trả thù của nó. Anh cũng như con đĩ già hoài nghi cả việc đời. Nhưng vô phúc, nếu đã yêu thì ghê gớm lắm. Anh quên rằng muốn yêu phải biết mù một chút

– Tôi không muốn những tình yêu mù quáng .

– Anh xếp đặt việc đời như thằng bé con nó xếp những thằng lính bằng chì để đánh trận. Đời thú vị là vì nó đầy

những sự bất ngờ. Miễn là mình có một ngọn lửa thiêng liêng ở trong mình để hun cho mình đủ nghị lực chờ đối phó là đủ rồi. Việc đời cái gì anh cũng muốn biết trước, xếp đặt trước, thảo nào đời đối với anh, cái gì cũng nhạt nhẽo. Nguy hiểm nhất là những cửa của anh nó đã cản không cho anh đi sâu vào tình đời và lòng người. Sống mà không đi sâu vào tình đời và lòng người thì, ôi thôi! thật là một cuộc tự tử mà lại không có cái an ủi “entừ nay mình sẽ thoát đau khổ” của thằng tự tử.

– Anh làm cho tôi ghê quá!

– Thì từ xưa đến nay anh vẫn sống bằng những cái ghê gớm ấy. Tôi với anh là bạn từ nhỏ, tôi có thể nói thực: đời anh chỉ toàn là tẻ lạnh, mặc dầu anh đã sống trong men nồng của rượu sâm-banh, trong cái không khí say sưa

của tiệm nhẩy, trong làn hương mê ly của son phấn, trong cái bảo tàng chói lòa những đèn non, vù trắng, trong những ríu rít của gái đĩ, dưới sự chỉ huy của thần Dâm, thần Say và thần Thuốc phiện. Cái khoảng đời có nghĩa của anh chỉ là khoảng gần mười ngày anh sống ở đây. Tôi thấy anh do dự, tôi thấy anh vui sướng, tôi thấy anh buồn rầu, tôi thấy anh tức giận, tôi thấy anh nghĩ ngợi, tôi thấy lương tâm anh chồm dậy.

– Có lẽ vì con bé nó đã làm chuyển những lò-xo trong người tôi. Nhưng quái, tôi xét kỹ tôi, thì tôi thấy chắc chắn rằng tôi chưa yêu nó mà tôi chỉ không muốn làm hại đời nó thôi. Kìa anh trông có lẽ hình như nó đã về.

Nam lấy tay che ánh sáng mặt giờ:

– Y phục thì phải nhưng không biết có phải không?

– Thì ta đi lại, nhưng tôi chắc là cái dáng đi của “en” nhưng sao lại đi đông thế kia?

Thơm đi với một bọn chị em bạn nên Lâm phải làm lơ đi như người không quen biết. Đến gần hai anh em, cả bọn chào rồi đứng lại:

– Thế nào các cô đi Hội về đấy ư? Cô Thơm bán hàng có phát tài không.

– Chả lời lãi gì, năm nay vắng khách lắm.

Thơm vừa nói vừa đưa mắt nhìn Lâm. Cái nhìn ấy như có ý bảo: “có lẽ được một cái người kia”.

Bọn Thơm đi rồi, Nam liền bảo Lâm:

– Chà! Trông y, tôi lạ hẳn đi. Tình yêu làm cho người ta đẹp thật. Mặt y như trắng một lần hào quang. Đúng như lời anh nói, y yêu anh nhiều lắm. Anh đi ngay bây giờ, không khéo đã hơi muộn, cái mầm đau thương cùng gieo rắc vào lòng y với cái mầm yêu đương không khéo đã bắt rễ.

Lâm nhìn theo Thơm lảng lảng đi không nói. Một cô bé chặn trâu bên đường thấy hai người đến liền hát:

Nửa trôi sông, chẳng gặp thì gãy.

Gái chồng rẫy, chẳng chứng nọ thì tật kia.

Lâm giận sôi lên, muốn xông lại bóp cổ cô bé chặn trâu. Nam vội cản lại:

– Ô kìa, ghen ghét và nói xấu là tính thông thường của loài người, nếu thế

thì có lẽ anh đến phải bóp chết cả loài người. Nó nói mặc nó, miễn là anh biết và cô ta biết mình không chứng nọ tội kia thì thôi.

– Nhưng sao con khổn nạn nó lại nhìn tôi nó hát. Có lẽ chuyện tôi với Thơm đã nhiều người biết.

– Nào tôi có giao du với ai mà biết người ta biết hay không biết. Nhưng làm gì chả biết. Ngày nào, anh cũng lớn vồn ở hàng cô ta hàng giờ thì dù không có, người ta cũng đồn đại. Huống chi là lại có.

– Người nhà quê mà cũng khổn nạn như ở Hà Nội à?

– Thì đâu cũng là người. Mà đã là người thì cũng những tội dở ấy, cũng những nét hay ấy.

Lâm vẫn còn chưa nguôi cơn giận:

– Ép duyên người ta lấy thằng bé con oắt sà-tì thì người ta phải trốn, phải chê, thế mà chúng nó dám dựng đứng lên là chồng rầy với những chứng nọ tật kia.

– Thì ghê nhất cái mồm loài người mà.. Thôi ta đi về. Có lẽ cô Thơm bây giờ đã ở nhà tôi rồi.

Hai người về đến đầu làng lại bỗng được nghe một tràng câu hát chế riều ở một bọn cô gái đang cấy rau muống ở dưới ruộng đưa lên:

Có con mà gả chồng gần,

Có bát canh cần nó cũng mang cho.

Hoài con mà gả chồng xa,

Một là mất giỗ, hai là mất con!

– Uả! Lũ khốn nạn, tôi muốn chôn sống cả chúng nó xuống cái ruộng bùn kia.

– Thôi tôi can anh. Mà anh đã lấy đâu. Anh bực tức như là anh đã lấy rồi hay sao thế? Có lẽ cả vùng này biết chuyện anh dan díu với cô Thơm rồi. Nhà quê cũng có nhật trình đấy chứ.

– Nhật trình khốn nạn, tôi muốn vắn hết rằng chúng nó.

– Vắn rằng thì có ích gì! Chỉ có một cách là anh lấy phăng đi thì bao nhiêu cái miệng chẳng cần vắn rằng nó cũng tức khắc im. Nhưng anh thì không muốn lấy. Âu là anh về phăng ngay Hà Nội đi, nếu anh thương y. Chứ nếu anh ở đây thêm ít ngày, lại ở nhà tôi liền ngay với nhà y thì thiên hạ đồn đại, có những tiếng tăm

không tốt. Rồi sau này y khó lấy chồng ra.

Nghe thấy bạn nói đến chỗ khó lấy chồng không hiểu sao Lâm bồi hồi cả ruột.

– Vừa tránh những rắc rối cho anh. Và thứ nhất rắc rối cho y. Để cái tình nó ăn sâu vào, và tiếng tăm nó lan rộng ra thì lời thôi lắm. Sau này khó gỡ cho thoát mà không khỏi đổ vỡ. Nếu anh định lấy y thì chẳng nói làm gì. Nhưng anh xét mình không thể lấy y được thì thôi ngay đi, sớm ngày nào là may cho y ngày ấy. Khỏi phải có những hối hận về sau.

– Thì tôi cũng định thế.

– Nhưng anh còn cứ do dự. Tôi yêu anh cũng ở chỗ do dự ấy, bởi chúng ta là người. Nhưng trong nhiều trường hợp,

cần phải quyết định. Chứ cứ do dự thì việc đời sẽ đưa ta đi xa. Lúc này cần phải dứt khoát để cứu lấy một linh hồn. Tôi xưa nay có khuyên anh một điều gì đâu. Bởi tôi biết những sự khuyên can đều vô ích, chỉ có mình có thể tự giác ngộ lấy mình và việc đời đem đến cho mình những ánh sáng để giác ngộ thôi. Nhưng trong cái trường hợp nghiêm trọng mà tôi biết anh và cô Thơm đều là những người có lòng cả thì tôi xin phép khuyên anh một câu. Có hai đường: một là lấy cô ta thì anh tha hồ ở đây, mà xét không lấy được thì nên đi ngay đi.

– Nhưng đi thì bào hao cả ruột.

– Thế thì ở.

– Nhưng ở lại sợ có những đau đớn về sau.

Nam nghiêm sắc mặt:

– Chúng ta là người có lương tâm không thể có những hành vi nước đôi thế được. Phải quyết định lấy một đường để làm người mà không hổ với lương tâm. Nếu anh không biết quyết định thì chẳng những tôi khinh anh mà chính anh sau này rồi sẽ tự khinh mình nữa. Thôi đi đi, rồi tôi dặn nhà tôi khi nào anh đi sẽ đưa cái thơ và số tiền cho y.

– Anh nói phải, đệ xin nghe.

Lâm bước lên xe, bàng hoàng như người bỏ quên lại ở thôn Thiên Vinh, làng Đồng Đội một cái gì. Chàng thấy ruột gan như rỗng hốc, chân tay rời rạc. Một mối buồn và một mối đau không biết từ đâu bỗng đột nhập vào cơ thể. Nhưng chàng không biết đau ở đâu, buồn bởi gì. Chàng nhìn giời thì thấy u ám và chán ghét. Chàng thấy xót xa và thương tiếc, nhưng cũng chẳng hiểu là xót xa gì, thương tiếc gì. Mấy lần chàng toan cho quay xe lại, nhưng tự hỏi không biết quay xe lại để làm gì, chàng lại cứ đi. Đi với một ngao ngán trong lòng. Mà cũng không biết tại làm sao mà ngao ngán.

Về đến Hà Nội, bọn gia nhân mừng tíu tí. Nhưng chúng đều lấy làm lạ mà không nhận ra cái ông chủ dễ tính và hay nói trước kia nữa.

Tội nhân tình của Lâm lại càng lấy làm lạ nữa. Lâm ngày nay không còn là anh công tử đùa nghịch, phá phách và quăng tiền ra cửa sổ như trước kia nữa.

Các bè bạn thì thấy rằng Lâm không còn là linh hồn của những cuộc vui. Lâm không còn là thằng ưa nói nhảm, ưa nói tục như xưa kia. Lâm bây giờ ít nói, ít cười. Mặt lúc nào cũng lăm lăm lì lì và vẫn vơ nghĩ ngợi làm sao ấy.

Biết Lâm về chơi quê Nam mười ngày, bè bạn đều đồng thanh:

– Ôi thôi! Hồng! Thằng Nam đã làm hỏng thằng Lâm của chúng mình rồi. Đã

biết hể chơi với bọn văn sĩ là y như bị chúng nó truyền cái bệnh văn vợ khóc mây, khóc gió, tiếc hã, thương huyền cho mà. Lâm ôi! thôi thế là từ nay mây là một người chết đối với cái Hà Nội ăn chơi rồi! Mây chỉ còn là một con gấu hôi hám và cáu tính mà không ai có thể gần được nữa. Mây đã bị đầu độc bởi những lý thuyết của anh văn sĩ lọ. Mây quên rằng những món tâm lý, triết lý của chúng nó là những liều thuốc độc ghê gớm. Những chữ nghĩa lôi thôi hàng rốc của chúng nó là những bát cháo lú. Ô lú, nếu chúng tao mà làm Vua thì mây có biết chúng tao đối với bọn văn sĩ và viết báo ra làm sao không? Chúng tao đem trói chúng nó hàng rốc ở đầu hàng Đào, rồi chúng tao bắt chúng ăn hết nhật trình và sách vở chúng nó đã viết cho công chúng xem. Giời ơi! thời buổi này sao không có một ông Tần Thủy Hoàng đến giết dùm

bọn văn sĩ đi cho thiên-hạ nhĩ. Lâm ơi, thế là đất Hà Nội vui chơi đã thiệt mất một đứa con yêu quý là mày đó. Hà Nội từ mày rồi con ạ!

Lâm nghe bạn bè nói thế chỉ mỉm cười:

– Tao lại sắp cưới một cô vợ nhà quê, và tao sắp dọn về nhà quê ở. Hà Nội từ tao cũng là một cái phúc cho tao, bởi vì tao sẽ không phải sống một cuộc đời vô dụng và nhạt nhẽo như đời chúng mày ...

Ừ, hôm nay, tao điên, chúng mày chờ hôm khác hẵng đến.

Bè bạn và nhân tình đi rồi, Lâm ngồi vợ vắn...

....Chàng đem phóng đại những ảnh của Thơm để ở buồng ngủ. Rồi được

mấy hôm, bạn bè và nhân tình trông thấy chế nhạo dữ quá, chàng lại đem cất đi. Lắm lúc chàng muốn gửi một bức về cho Thơm, nhưng lại sợ Thơm nhớ đến mình mà buồn, nên chàng lại thôi ...

– Có lẽ Thơm đã quên ta rồi.

Nhưng nghĩ đến sự Thơm quên mình thực chàng lại thấy thất ruột. Những lúc ấy giá Thơm có đây, thì chàng đem ra Đốc-ly cưới làm vợ, cưới ngay.

Về Hà Nội được mười ngày, chàng thấy chán ghét cái đời vui chơi, chán ghét hẳn chứ không phải chán ghét mà vẫn đi chơi như trước.

Nhiều khi buồn quá chàng muốn lại chơi Nam để nói chuyện về Thơm, nhưng Nam vì công việc đã đi Huế ...

Lắm lúc chàng thấy nhớ Thơm quá, muốn đi ô-tô về thăm ngay, nhưng đến khi tự hỏi “về để làm gì?” chàng lại thôi. Vì chàng cũng không thể giả nhời cho mình biết về để làm gì cả. Về để gieo mối tiếc thương, chua xót vào lòng Thơm thì chàng không thể về được.

★

Nhân có người tổ chức một cuộc du lịch sang Tàu, Lâm liền đi ngay. Chàng hy vọng rằng cảnh giới cao bề rộng ở xứ người sẽ cắt đi cho chàng cái buồn vô căn cứ. Nhưng trái lại, chàng càng thấy buồn thêm. Chàng thấy vị đời nhạt nhẽo... Ở Thượng Hải, chàng nhìn cảnh vật chẳng thấy hứng thú gì. Trừ những khi nào, chàng nghĩ đến những ngày chàng sống với Thơm ở hội Phủ Giầy là chàng thấy

thình thích một tí. Chàng thấy hình như mình sống lại.

Lắm đêm, chàng băn khoăn tự hỏi: «Hay là ta yêu, hay là ta đương yêu? hay là ta đã yêu?» Nhưng mỗi lần nghĩ đến sự lấy nhau, chàng lại thấy ngàì ngại, chàng lại xua đuổi cái ý ấy đi.

Nhưng khi tàu về gần đến Quảng Châu Loan thì không hiểu sao, chàng lại thấy đỡ buồn mà lòng hơi vui vui. Chàng cũng không biết vui bởi lẽ gì.

Tàu rời khỏi bến Quảng Châu Loan thì đêm chàng nằm mê thấy Thơm đầu tóc rũ rượi đến phục bên giường chàng khóc lóc. Chàng trông thấy mặt Thơm đầy thịnh nộ, đầy trách móc. Lâm đến gần toan ôm lấy Thơm thì Thơm lùi lại rồi hét:

– Anh giết em! Anh giết em!

Tiếng hét ấy làm cho Lâm bừng tỉnh. Chàng trở dậy mồ hôi vã ra như tắm. Chàng còn hình tưởng thấy rõ ràng nét mặt đau đớn nhưng còn đầy vẻ yêu đương của Thơm. Mà cái tiếng hét oan hồn kia còn vang lên trong ca-bin (cabin) chàng nằm.

Chàng thấy như trong ca-bin thiếu khí giới. Ngực bức bối khó thở. Chàng khoác áo ngủ lên “boong” hóng gió.

Lúc ấy đêm đã khuya. Bóng tối dày đặc rũ xuống bể. Chàng không trông thấy nước, chàng chỉ nghe thấy tiếng sóng vỗ vào sườn tàu. Chàng tưởng chừng như nghe thấy tiếng khóc than rầu rĩ của Thơm. Chàng nhớ lại những chuyện cổ tích mà người chết oan hiện hồn về để

đòi mạng, chàng run sợ. Rồi lại tự cười mình mê tín.

– Mình thì làm gì cho Thơm có thể chết? ... Mà Thơm thì việc gì mà chết? Khỏe mạnh như thế chết làm sao chóng thể được?

Mới xa cách Thơm có hơn một tháng, mà Lâm tưởng chừng như xa cách đã lâu lắm. Dầu chàng vẫn tự nhủ Thơm không thể chết và nhờ có chết cũng không phải tại mình nhưng nghĩ đến sự Thơm có thể chết, chàng thấy như cả cơ thể chàng cũng chết đi vậy. Dầu chàng cho đó là những ý nghĩ hảo huyền, trẻ con, nhưng chàng vẫn thấy lòng bồn chồn.

Chàng nóng ruột muốn về ngay nhà để hỏi xem tin tức Thơm. Chàng thấy tàu đi chậm quá. Chàng muốn có cánh mà bay ngay về thôn Thiên Vinh. Tưởng

tượng khi về thấy Thơm tươi cười nhìn mình, chàng thấy lòng rạo rực một sinh thú lạ lùng. Lúc ấy, chàng rập ở trong đầu những cái mộng đẹp với một cô Thơm yêu quý ở bên cạnh, với một tòa nhà ở chân núi Ngăm, với một cánh đồng lúa xanh nuốt.

Chàng tưởng chừng như đã lấy Thơm. Chàng ôm vào lòng, dắt nàng đi chơi hết bờ ruộng này sang bờ ruộng khác. Chàng ôn lại trong trí nhớ cả cái quang cảnh đêm hôm mộng tám chàng choàng tay vào mình Thơm đưa Thơm đi chơi trên con đường vào Phủ Giầy. Chàng thấy má nóng hổi, tưởng chừng như Thơm đang áp má vào má mình. Chàng thấy mặt nóng bừng như cái hơi thở của Thơm phả vào. Chàng thấy một làn hương thơm ngậy ngất bốc lấy mình.

Chàng nhớ lại những lời chế giễu của người trên ô-tô.

Một tiếng còi tàu thét. Lâm bừng mắt. Chàng bồi hồi tiếc ngẩn tiếc ngơ.

Chàng lững thững xuống ca-bin. Nhưng vừa nằm xuống giường, chàng liền bị cái tư tưởng Thơm có thể chết đến ám-ảnh. Rồi cả những hình ảnh giấc mê lúc đêm lại hiện ra. Chàng tưởng tượng thấy người ta đem Thơm đặt vào áo quan, rồi người ta khiêng ra đồng bỏ xuống huyết, vùi đất lên

Tưởng tượng đến chỗ người ta lấp đất, những tiếng đất dội vào áo quan, Lâm tưởng chừng như người ta đang chôn mình, mà cái tiếng đất dội vào áo quan kia là tiếng kêu cứu của trái tim mình, chàng hoảng hốt thét lên. Một người bồi tàu vội vã chạy vào, bật đèn:

– Cái gì thế ông? Ông làm sao thế?

Lâm liền nói dối:

– Không có gì đâu. Có lẽ tôi mê sáng.

– Thế mà tôi cứ tưởng cái gì. Tôi nghe tiếng ông kêu, tôi sợ quá. Ông nằm mê thấy cái gì mà sợ hãi đến thế.

Lúc ấy, Lâm cần phải có người để nói chuyện. Chàng sợ phải ở một mình trong một gian buồng cô quạnh với những ý nghĩ đen tối. Chàng liền hỏi người bồi tàu:

– Người ta cứ bảo người chết hiện hình về, anh có bao giờ nằm mê thấy người chết hiện hình về bao giờ không?

Anh bồi nói ngay:

– Có, người hiện hình về, đúng lắm. Hồi tôi theo tàu đi mác-xây (Marseille)

đến Colombo thì nằm mê thấy thấy tôi về. Quả hôm sau nhận được giấy thép bảo rằng thấy tôi đã chết.

Những lời của anh bồi làm cho Lâm thất ruột lại.

Nghĩ đến Thơm chết, chàng thấy mình cũng chết đi. Không cần hỏi Thơm chết vì mình hay vì gì. Cái ý nghĩ Thơm chết cũng làm cho Lâm tan tác linh hồn rồi.

Người bồi thấy Lâm mặt tái mét, tay run lên, liền hỏi:

– Ông nằm mê thấy người thân tín chết hiện về phải không?

– Người này đối với tôi chỉ hơi quen chứ không phải thân tín.

– Ô, nếu thế thì không đúng. Chỉ có người thân tín với mình mới nhớ tiếc mình mà về báo mộng cho mình hay thôi ; có lẽ ông đi tàu mệt nên nằm mê thấy thế đấy. Tôi làm tàu hơn mười năm, tôi thấy nhiều hành khách nằm mê thấy nhiều cái kỳ dị lắm. Nhưng ít khi đúng. Thôi ông ngủ đi. Trưa mai thì tàu đến Hải Phòng rồi. Phải dưỡng sức để đến Hải Phòng mà chơi chứ.

Lâm hy vọng rằng giấc mộng của mình chỉ là một giấc mộng như mọi người hành khách mệt nhọc. Nhưng chàng xét thấy mình chẳng say sòng mà cũng chẳng mệt nhọc tí nào. Chàng lại nhớ đến lời người bồi: “chỉ có người thân tín với mình mới nhớ tiếc mình mà về báo mộng cho mình hay thôi”. Chàng băng khuâng tự hỏi xem mình có là người thân tín với Thơm không? Chàng

thấy rằng không. Nếu mình yêu Thơm thì mình đã hy sinh những lễ trói buộc về hoàn cảnh để lấy Thơm rồi. Nhưng Thơm đối với mình thì thế nào? Chàng thấy rằng Thơm yêu mình lắm. Thế thì Thơm là người thân tín của mình rồi.

Đến đây, Lâm thấy cháy ngực và cháy cổ. Chàng thấy chết điếng người đi. Chàng thấy các mạch máu như dừng cả lại. Một cái gì lạnh lẽo hơn nước đá chạy từ đầu chàng quá sống lưng rồi xuống đến chân, làm cho chân giá buốt. Chàng tưởng chừng như mình chết ngay ở trên cái giường ấy.

Chàng sợ hãi muốn cựa dậy mà không sao cựa dậy được. Da thịt chàng như bị dán cả xuống nệm. Chàng thấy như có một cái gì nặng nghìn cân đè lên người. Chàng vẫn trông thấy cái đèn điện lửa đỏ ở trên trần tàu trắng. Chàng

vẫn trông thấy cái quạt máy xoáy treo ở trên tường. Nhưng động dậy thì chàng không động dậy được. Chân tay và cả cơ thể như bị đóng đinh xuống giường. Chàng muốn kêu cứu, nhưng tiếng nói cứ đến cổ thì dừng lại không ra nữa.

Chàng thấy nước mắt cứ dần dần chảy lên trên má. Nước mắt càng chảy nhiều ra bao nhiêu, thì cái khối nặng đè lên người lại nhẹ dần đi bấy nhiêu.

Lúc ấy, chàng mới nhận thấy rằng chàng yêu Thơm nhiều lắm. Mà chàng không có Thơm thì không còn sinh thú gì. Chàng vùng dậy đập tay xuống giường:

– Thế nào cũng phải cưới Thơm làm vợ.

Chàng thấy tâm hồn khoan khoái, chàng thấy sung sướng vì sự quyết định

ấy. Nhưng chàng lại nhớ đến cái mộng đêm qua, chàng sợ hãi, nhưng chàng lại lẩm bẩm:

– Chả nhẽ mới có hơn một tháng mà đã chết chóng thế được!

Rồi chàng lại nhớ đến những cái chết rất chóng, nhớ đến những người mình vừa gặp hôm trước mà hôm sau đã có tin báo rằng chết rồi

Chàng lại sợ, rồi mình tự nhủ mình:

– Mình cứ hay nghĩ luẩn quẩn, mộng mị nghĩa gì, chẳng qua mình nhớ thì mình nằm mê thấy thế.

Ý nghĩ ấy làm cho chàng hơi yên lòng. Nhưng chàng lại sợ đã có người đến hỏi Thơm. Mà không khéo Thơm đã đi lấy chồng rồi. Nhưng vừa nghĩ thế, chàng lại nghĩ khác ngay:

– Ở nhà quê, lấy chồng đâu chóng thế được. Hôm mình ở đây đã có ai lấy đâu. Thế thì thế nào Thơm cũng là vợ mình, là vợ mình!

Chàng nghĩ thế thấy sung sướng quá, liền choàng ra ôm không khí, ôm cô Thơm tưởng tượng ở trước mặt.

Trong đầu Lâm, lúc ấy sôi nổi bao nhiêu ý nghĩ hoan lạc. Chàng giận mình trước kia sao lại mù quáng đến không nhận thấy rằng mình yêu, đến những lẽ khốn nạn gây ra bởi hoàn cảnh mà không cười nàng làm vợ. Chàng tự nghĩ:

– Thơm không thể ra Hà Nội ở với mình, thì mình về nhà quê ở với Thơm. Mình làm một cái nhà gác thật to, mình tậu rõ nhiều ruộng để cho Thơm trông coi. Mình đem rõ nhiều sách về để đọc. Mình càng khỏi phải ở Hà Nội là chốn

chỉ gây cho người ta chứng buồn bã và dạy người ta những sự chơi bời hư hỏng.

Lúc ấy, Lâm như ngụp lặn trong hoan lạc. Đâu đâu chàng cũng nhìn thấy những con mắt âu yếm của Thơm nhìn chàng, cũng tưởng tượng thấy những cánh tay ngà ngọc của Thơm ôm chàng. Rồi chàng nói to:

– Ta đã yêu!

Chàng sục nghĩ đến câu châm ngôn Tây:

“Sự vắng mặt đối với ái tình như gió đối với lửa, nó dập tắt những cái đang cháy nhỏ, và thổi bùng những lửa to.”

Chàng nhảy xuống giường khoa tay:

– Ta đã có một khối tình to lớn trong đời ta.

Chàng mong từng phút cho tàu mau
đến bến Hải Phòng.

Về đến Hà Nội, Lâm không về nhà vội, nhảy ngay đến nhà Nam:

– Nam ôi! Tao là người sung sướng nhất đời, tao sắp lấy vợ, lấy một người tao yêu mà người ta cũng yêu tao, tao sẽ cho mày hai nghìn đồng để mày xuất bản một tờ báo, cho mày khỏi bị một bọn chủ báo khốn nạn nó lợi dụng mày. Mày đi Huế về đấy ư? Tao đi sang Tàu về đây!

Vừa nói, Lâm vừa ôm Nam hôn chùn chụt.

– Mày điên hay sao thế, hử Lâm? Mày đi sang Tàu mắc được chứng động dại về đấy phải không?

– Phải, tao điên! Tao điên vì sung sướng. Bây giờ tao mới nhận thấy rằng tao yêu, yêu một cách tuyệt đối, yêu một cách có thể hy sinh hết như những vai chủ động trong tiểu thuyết của chúng mày. Thì ra bọn văn-sĩ chúng mày khá. Văn sĩ vạn tuế, ái tình vạn-tuế! Thăng Lâm, thăng Nam vạn tuế!

– Thôi hết khê chứ không người ta chửi cho, nhưng mày yêu ai mới được?

– Ô đồ mày ngu, mày không biết tao yêu ai à! Ối giờ ời! đến như mày thì thái ngu con ạ, mặc dầu con là văn sĩ. Con quên câu phương ngôn Tây rồi ư? “Sự vắng mặt đối với ái tình như gió đối với lửa, nó dập tắt những cái đang cháy nhỏ, và thổi bùng những lửa to.” Nam, tao cho mày 500\$ để mày viết một quyển tiểu thuyết “Thăng Lâm đã sống một ái tình to lớn”. Tao mua cho mày 1000 cuốn, tao

phát khắp nước Nam. Mà hỏi tao yêu ai ư? Đồ ngu. Thế mà tao nghe như mày đã viết một quyển sách về tâm lý, tâm lý tâm liếc gì mày! Để tao hô lên một tiếng cho mày nghe thấy tên người yêu tao. Mở rộng tai ra. Thơm vạn tuế! Em Thơm vạn tuế! Ái chà! tao đọc đến cái tên ấy thấy thơm cả mồm. Mày có thấy thơm không? Những người như mày suốt đời gục trên đồng sách đầy bụi đời nào có lỗ mũi mà hưởng những cái thơm thần tiên ấy. À thế nào mày có được tin tức gì ở nhà quê về em Thơm tao không?

– Có, tao ở Huế về thì nhận được thơ của vợ tao viết ra bảo cô Thơm khi đọc bức thơ của mày thì cô ấy khóc ngất...

– Ấy là cái triệu chứng nó yêu tao đấy... Sao nữa?

– Rồi thì cô ấy vò nát hai trăm đồng bạc ra, rồi thì cô ấy chạy về nhà, cô ấy nhờ vợ tao gửi trả lại cho mày, vợ tao lại bảo hình như cô ấy sắp lấy chồng.

Lâm trố mắt:

– Ô thế thì vợ mày là một con khốn nạn, mà mày cũng là một thằng khốn nạn! Sao vợ mày không viết thư ngay ra cho mày, để bảo ngay cho tao biết mà để hàng nửa tháng mới viết. Sao mày nhận được thư mày không đem ngay lại cho tao.

– Ô, thằng đểu, mày đùa mày chửi tao, chứ mày lại chửi cả vợ tao à?

– Tao chửi tuốt. Thế thì chết tao rồi còn gì! Giời ôi, nhưng nó lấy ai? Đã lấy chưa? Cưới chưa? Nam ôi, vợ chồng mày giết tao? Mày đùa tao thôi đấy chứ?

Lâm vừa nói vừa nắm lấy cánh tay Nam lắc đẩy lắc để.

Trước Nam thấy Lâm chửi vợ mình thì giận lắm. Nhưng sau thấy vẻ lo sợ và buồn rầu in hình rõ rệt lên con mắt bạn, chàng đau lòng ái ngại, mà không giận nữa. Chàng gỡ tay Lâm ra rồi bảo:

– Mà mày muốn cho tao nói thì mày phải buông tao ra thì tao mới nói được. Chứ mày lắc tao thế này thì tao nói làm sao! Tao ở Huế về hai hôm thì nhận được thư của vợ tao. Tao lại mày thì đây tớ mày bảo mày đi du lịch. Tao còn làm sao cho mày biết tin được.

★

Phút điên rồ vì lo sợ đã qua, Lâm mới nhận thấy mình là lão lếu:

– Nhưng tại làm sao chị để mãi tới hơn mười hôm mới bảo cho anh biết?

– Thì vợ tao có biết chữ đâu. Nhờ người viết được bức thư và đi mua được cái tem, ở nhà quê đâu có phải là chuyện dễ dàng như ở tỉnh, mà vợ tao cũng nghĩ là chuyện chẳng quan hệ gì. Cô ấy đi lấy chồng thì có sao, vì mày đã bảo là mày không yêu cơ mà?

– Lúc ấy tôi chưa biết là tôi yêu. Thế lấy ai? Đã lấy chưa?

– Lấy chưa hay không thì chưa biết. Sáu hôm nay tao gặp người làng ra đây, tao hỏi chuyện thì nghe nói cô ấy định cho «cưới lại», còn đã cưới rồi hay chưa thì tao không biết.

– Thế thì có lẽ chưa cưới. Tao về còn kịp. Nhưng "cưới lại" là thế nào? Mày nói tao vẫn chưa hiểu?

– Lệ vùng tao, hể đôi bên vợ chồng chê nhau hay muộn con thì cho cưới lại, cũng ăn uống linh đình như khi cưới lần đầu tiên.

– Nhưng mà nghe chắc chắn là chưa cưới chứ, mới rục rịch đấy thôi chứ? Giời ôi, vì nó yêu tao, nên nó thấy tao xử tệ thế, nó phẫn uất mới trả thù tao. Cho cưới như thế tức là đi tự tử, đem linh hồn giết đi, giời ôi! Nó định giết cái hình ảnh của tao ở trong mình nó! Giời ôi! Tao tưởng chừng thằng bé oắt-sà-tì đụng đến người nó, tao chết đi được. Mới rục rịch đấy chứ? Chưa cưới chứ hờ mà?

– Ờ, tao cũng tưởng mà đi sang Tàu thế thì mà cũng đã quên đi rồi, nên câu chuyện ấy tao cũng không để ý. Tao thấy người làng nói qua loa thì tao cũng biết

vậy. Nhưng chắc chắn rằng hôm ấy thì chưa cười.

Mặt Lâm bỗng sán lạn những ánh sáng hi vọng:

– Thế thì còn kịp, anh ạ, anh về ngay với đệ đi, đệ lấy ô-tô, về ngay bây giờ đi. Đệ thấy đệ yêu nó lắm. Mà đệ chắc chắn rằng nó cũng yêu đệ lắm, nó không thể nào lấy người khác được, mặc dầu đệ xử tệ với nó. Có những cái nhìn nó hứa hẹn cả một đời, anh ạ. Mà nó thì đã nhiều lần nhìn đệ bằng những cái nhìn như thế, trung thành yêu đương cả một đời. Đi, chúng ta đi ngay. Nhanh một phút là may một phút.

Cũng chẳng cần Nam nói, thuận hay không, Lâm lôi ngay Nam xuống cầu thang, rồi nhảy xe về nhà, sai tài xế đánh ngay xe về Đồng Đội.

Lâm hét tài xế mở hết tốc lực. Lúc ấy chàng mới hơi bình - tĩnh, chàng kể lể hết cho Nam nghe những tư tưởng luân chuyển ở trong đầu mình cho đến khi nằm mê thấy Thơm chết, chàng mới nhận thấy mình yêu Thơm.

– Tôi lo quá anh ạ. Tôi chỉ sợ không khéo “en” chết rồi, đã cho chồng “cưới lại” rồi.

– Không, chắc là không, vì người làng mới nói với tôi được sáu hôm nay.

– Trong sáu hôm thì ...

– Anh đừng lo. Chả nhẽ giờ lại độc ác thế? Nhưng kỳ quái, sao trước kia, anh không nhận ra là anh yêu ngay để lấy phăng ngay hồi ấy ...

– Thế thời còn nói chuyện gì. Hồi ấy tôi bị các thành kiến khốn nạn về nhân

sinh, về hoàn cảnh lung lạc khối óc và trái tim khiến cho tôi mù quáng không nhận rõ rằng mình đã yêu. Nếu tôi không xa Thơm hơn một tháng thì tôi cũng không biết đâu. Không khéo cái mộng ấy thực đấy. Thơm chết rồi nên mới về báo mộng cho tôi biết đấy!

– Mộng mị gì? Anh đừng lo. Tôi tin rằng ông giờ không đến nỗi độc ác thế!

– Nếu có thế nào, đệ không còn có thể sống được đâu. Đệ yêu «en» quá lắm rồi? Có thế nào thì đệ cũng đến tự tử thôi. Không lấy được Thơm, thì đời đệ không còn có nghĩa gì nữa.

★

Hôm ấy giờ quang đăng. Cả cảnh vật đều như hơn hờ.

Xe hơi chạy vùn vụt. Tài xế mở đến tám mươi mà Lâm còn cho là chậm.

Trông thấy xóm Trạm, thôn Thiên Vinh, Lâm thấy quả tim mình đập mạnh. Đến đầu xóm xe hơi rít phanh hãm Lâm vội vàng nhảy xuống, đầu chạm vào mũi xe bật cả mũ.

Bỗng Nam ngồi trên xe lên tiếng:

– Kìa anh, ai trông như Thơm đang quấy quang gánh đi đâu kìa kìa?

Lâm ngơ ngác nhìn. Thì quả là Thơm đang ở đầu đường đi lại, nhưng một cô Thơm xanh xao, da tái ngắt chứ không phải cô Thơm vui vẻ hồng hào như trước kia nữa. Lâm thấy thế, càng ái ngại, càng yêu hơn. Chàng quên hết, quên không nhìn thấy những người đang ngồi trong hàng nước, quên không nhìn thấy người

đi đường. Chàng chỉ nhìn thấy cô Thơm vì buồn rầu mà trở nên gầy ốm.

Chàng vừa chạy lại, vừa gọi:

– Em Thơm! Em Thơm! Anh về để cưới em đây!

Thơm thấy chàng liền đứng lại ngơ ngác nhìn. Rồi khi Lâm gần đến nơi, nàng liền rú lên một tiếng, quảng quang gánh, quay đầu ù té chạy Lâm đuổi theo, vừa đuổi vừa hét:

– Anh đây mà! Anh về đây để cưới em mà! sao em lại chạy? Em đứng lại!

Thơm cứ chạy, Lâm cứ đuổi. Được một quãng chừng ba mươi thước, Lâm vừa nắm được Thơm thì bỗng Thơm té dúi xuống. Lâm chồm lên một bước, giữ được. Chàng ôm ghì lấy. Nhưng vì vừa mệt, vừa cảm động, lại quá trớn, Lâm

ngã ngời xuống, Thơm thì nằm gục trong lòng chàng. Lâm cũng chẳng thấy đau, chàng vừa hôn mắt Thơm vừa khóc, vừa kể lể:

– Anh đây mà, anh yêu em mà, anh về đây để cưới em mà! Kìa em không nhận ra anh à? Anh là Lâm đấy mà! Anh nhớ em quá mà! Anh yêu em lắm mà!

Bỗng Lâm rú lên một tiếng thất thanh. Thì ra Thơm đã ngất trong cánh tay chàng từ bao giờ. Bọt mép sùi ra chảy xuống áo, hai má thì xám ngắt, mắt nhắm tay buông thõng. Nam và mọi người ngồi trong hàng nước đổ đến.

Tiếng xì xào:

– Ô, con gái cụ đồ Ba con dâu ông Bá. Thôi thôi cảm phong rồi...

Lâm chẳng nghe thấy gì, chỉ lay gọi mãi không thấy tỉnh, Lâm sợ hãi khóc oà lên, Nam liền cúi xuống sẽ rỉ tai:

– Coi chừng, tôi vừa được người ta nói cho biết “en” đã cưới lại được bốn hôm nay. Anh phải đề phòng lắm không mang tiếng cho “en” và cả cho anh nữa.

Những câu nói của Nam như những lưỡi dao chém vào mặt Lâm, chàng hoảng hốt hỏi

– Thật không?! Thật không?!

– Thật rồi. Coi chừng mọi người đang nhìn chúng ta.

Rồi Nam ngừng lên nói với mọi người:

– Thật là cái vạ vệt. Về gần đến nhà thì gặp người phải cảm. Nào các ông các

bà làm ơn khiêng giúp cô ấy về nhà hộ tôi để cứu chữa. Anh Lâm anh đỡ đầu cô ấy lên.

Cái tin ấy đã làm cho Lâm chết điếng, chân tay rời rạc, chàng không còn sức đỡ Thơm nữa. Chàng vừa toan đứng dậy thì lại ngã ngối xuống. Một người đàn ông lực lưỡng liền cúi xuống xốc nách Thơm, còn một người nữa thì ôm hai chân khiêng Thơm đi.

– Bây giờ đem về đâu?

– Thì đem về nhà chồng cô ấy chứ còn mang đi đâu.

Nam vội cản:

– Mang về nhà ông Bá ở tận trong làng thì xa lắm. Phải mang về nhà cụ Đồ để cấp cứu. Các ông đi mau lên.

Rồi Nam lại xốc Lâm đứng dậy:

– Thôi số mệnh đã định như thế! Anh đừng buồn rầu nữa, buồn rầu cũng chẳng lấy lại được.

Lâm dựa vào Nam mà đi, chẳng nói chẳng rằng.

– “En” thấy anh về, cảm động quá nên ngất đi đấy. Anh phải làm lơ đi chứ không người ta dị nghị. Thôi can đảm lên để tìm cách cứu chữa. À quên để tôi bảo tài xế đánh xe ra Nam Định mời thầy thuốc không nhớ một cái thì khốn.

Lâm cũng vẫn chẳng nói chẳng rằng, mặc cho Nam dắt đi đâu thì dắt. Lúc ấy chàng bị đau thương làm tán loạn tâm hồn chẳng còn một chút nghị lực nào.

Hai anh em vào đến nhà cụ Đồ thì đã thấy mọi người đông đặc, đang hú hồn,

hú vía âm ỹ. Nhưng Thơm vẫn chưa tỉnh.

Hai người lách đám đông vào thì thấy Thơm nằm sổng sượt trên giường, đầu tóc rũ rượi. Bà Đồ và người chú họ đang giật tóc. Nào đốt chổi, nào nước gừng, nào thổi bồ kết, nào phun nước lã, mọi cách đều vô hiệu. Thơm cứ nằm thiu thiu như người mê ngủ. Ngực chỉ còn thoi thóp thở.

Mọi người đang rối rít thì bỗng một người con trai, áo trắng quần nâu, trạc mười lăm, mười sáu rẽ mọi người đâm bổ vào:

– Cái Cả nó làm sao thế, hở bà?

Rồi y lại cầm cầm Thơm lay lay.

Nam sẽ rỉ tai Lâm:

– Thằng chồng oắt con của Thơm đấy.

Mắt Lâm bỗng sáng quắc. Nhanh như cắt, Lâm xông đến lôi người trẻ tuổi ấy đẩy ra ngoài mà bảo:

– Để người ta cứu chữa, mày làm gì mà rối rít lên như thế?

– Ô hay, ông này, tôi

Lâm cứ du ra:

– Chồng cũng mặc, để người ta cứu chữa, chứ làm loạn lên như thế thì cứu chữa làm sao?

Mọi người ngơ ngác không hiểu. Nam biết câu chuyện sắp xoay ra lời thôi, liền can thiệp:

– Ông bạn tôi nói phải đấy. Cậu Cả hăng lạng yên để người nhà gọi. Chúng tôi đã cho đi gọi đốc-tờ. Đốc-tờ đến thấy loạn, sợ lại trách chúng tôi biết mà không

bảo. Ông bạn tôi với tôi về đến đầu làng thấy cô ấy trúng độc ngất đi, liền lại cứu. Cũng là tấm lòng tốt thương người đấy thôi. Cậu cả hãy nghe tôi, tránh sang ruộng bên đi!

Nam nói rất có lý. Chồng Thơm phải nghe. Mấy ông lang kéo đến. Nhưng biết tin đã cho xe hơi đi đón đốc-tờ rồi thì đều không dám chữa. Chừng nửa giờ sau thì y-sĩ đến. Nam liền đuổi hết mọi người ra chỉ để cho mình Lâm với y-sĩ ở đấy.

Sau hai mũi thuốc tiêm và chừng mười lăm phút làm cử động chân tay cho Thơm hô hấp theo lối nhân tạo thì Thơm tỉnh dậy.

Nhìn thấy Lâm đứng cạnh giường, Thơm bỗng ứa nước mắt, rồi lắp bắp, nói trong hơi thở:

– Đã muộn rồi! Anh ơi!

Rồi nàng lại nấc lên mấy tiếng khóc, ngắt đi một lần nữa. Máu nóng trào ra ở hai bên mép.

Lâm nắm lấy tay y-sĩ:

– Làm sao thế ông? Liệu có việc gì không ông?

– Chưa biết, để tôi xem.

Y-sĩ áp đầu vào ngực nghe ngóng một lúc lâu.

– Xem ra nguy kịch lắm, có lẽ đứt mạch máu. Sự sống chỉ còn tính từng giờ. Hình như người ốm trước kia đã có bệnh đau tim phải không?

Lâm nghe y-sĩ nói đến đấy bỗng tối tăm mặt mũi. Nếu y sĩ không đỡ kịp thì Lâm đã gục xuống đấy.

Nam đang đứng ở cửa thấy thế vội chạy vào. Lâm liền ôm Nam, tấm tức khóc:

– Tôi giết Thơm, anh ạ! Tôi giết Thơm!

– Anh không được khóc. Phải can đảm. Mọi người đang để ý đến chúng ta. Thôi, anh hãy về nhà tôi, để tôi liệu, chứ anh ở đây đã chẳng ích gì, mà nhờ có thế nào, thì tử cho “en”!

Lâm lão đảo bước ra.

Thơm cứ nằm thêm thiếp thở hắt ra. Máu ở mép tràn ra mỗi lúc một nhiều. Nam ngược mắt nhìn y-sĩ, y-sĩ lắc đầu:

– Đối với cái bệnh đau tim thì y-học cũng đến khoanh tay. Người này hình như đau tim đã lâu, nay bỗng gặp một việc gì bị xúc cảm mạnh quá, nên đứt

mạch máu. Xem chừng không sống được qua đêm nay.

– Nhưng người ồm liệt có tỉnh lại được phút nào nữa không?

– Khó lòng, vì máu ra nhiều quá. Cứ thế này, rồi thiếp dần đi thôi.

– Không còn cách gì nữa?

Y-sĩ lắc đầu:

– Không còn cách nào nữa!

Thơm thở hơi thở cuối cùng thì Nam chạy về nhà. Chàng đồ chừng rằng Lâm đang khóc lóc vật vã, nhưng trái với sự phỏng đoán của Nam, Lâm đang ngồi điềm tĩnh hút thuốc lá. Hai mắt ráo hoảnh. Vốn biết tính bạn, Nam rùng mình kinh sợ. Lâm thấy Nam về, cũng chẳng cựa cựa, cũng chẳng hỏi, hình như chàng không trông thấy Nam vậy.

Nam biết rằng bạn đau buồn lắm. Chàng im lặng lại ngồi cạnh bạn. Hút gần hết điếu thuốc lá, Lâm vút xuống rồi quay lại đưa mắt hỏi Nam:

– Thế nào?

Nam ấp úng chực nói.

– Thôi anh không cần phải nói dối. Tôi biết rồi. Thơm chết rồi. Tôi cảm thấy cái chết của Thơm ở trong trái tim tôi. Thơm vừa chết thì anh về đây phải không?

Nam sẽ gật đầu.

Lâm cúi mặt ngẫm nghĩ một lát, rồi lại ngừng mặt bảo Nam:

– Anh gọi chị về đây tôi hỏi. Và anh yên trí: Tôi không tự tử và cũng không phát điên đâu.

Một lát sau, vợ Nam ở bên nhà cụ Đồ chạy về.

– Chị kể rõ cho em biết tình hình trong hơn một tháng sau khi em đi Hà Nội. Chị nên nói rõ hết cho em biết. Em

cần biết, chị đừng giấu em một tí gì.

– Hôm ấy, bác về rồi thì cô ấy sang đây. Tôi bảo bác đi Hà Nội và đưa bức thư với món tiền cho cô ấy. Cô ấy ngạc nhiên không hiểu, hỏi tôi:

“Tôi làm gì mà ông ấy đưa tiền cho tôi thế này?”

“Thì cứ xem trong thư ấy. Bác ấy chỉ dặn đưa cho cô và cũng chẳng thấy nói gì. Áng chừng đã nói ở trong thư.”

Cô ấy tần ngần nhìn tập giấy bạc và bức thư một lát rồi mới bóc ra xem. Tôi thấy cô ấy cứ dần dần tái mét mặt đi rồi bỗng rú lên một tiếng vò tập giấy bạc và bức thư ném xuống đất rồi bỏ chạy. Tôi gọi thế nào cũng không lại.

Đến chiều tôi sang hỏi duyên cơ vì sao không lấy thì cô ấy chỉ trả lời:

“Em có làm gì đâu mà ông ấy cho tiền em. Thôi chị gửi giả ông ấy hộ em.”

Cô ấy nói xong rồi òa lên khóc. Thế là từ ngày hôm ấy mặt cô ấy cứ xanh nhợt và thần thờ chẳng buồn nói chuyện với ai. Rồi một hôm nghe tin cô ấy bằng lòng cho “cưới lại”. Nhưng trước khi cưới hai hôm, cô ấy bỗng đi biệt trong hai ngày một đêm. Cả nhà đã lo sợ cuống cuống tưởng cô ấy trốn đi, liền cho người bỏ đi tứ phía tìm. Nhưng tìm đâu cũng không thấy. Ấy thế rồi thì bỗng thấy cô ấy về. Cụ Đồ đánh cô ấy một trận nên thân. Nhưng cô ấy chẳng khóc mà cũng chẳng kêu van cứ đứng yên để cho đánh.

Lâm nghe vợ Nam nói đến đấy bỗng hét lên:

– Giời ơi!

Thấy vợ Nam im, Lâm lại giục:

– Thế nào, chị nói nốt đi. Chị có biết trong hai ngày ấy, cô ấy đi đâu không?

– Có, tôi sang hỏi thì cô ấy bảo cô ấy buồn đi Hà Nội chơi!

– Không biết đường bao giờ mà dám đi thì táo gan thật.

– Tôi hỏi cô ấy thì cô ấy lặng im.

– Thôi chết rồi, có lẽ cô ấy ra tìm em, nhưng trước hôm cô ấy đi cô ấy có hỏi gì chị không?

– Tôi chẳng thấy cô ấy hỏi gì cả. À, quên! cô ấy có hỏi tôi đã ra Hà Nội bao giờ chưa? Nhưng đến khi nghe tôi nói tôi chưa bao giờ ra Hà Nội thì không thấy cô ấy hỏi nữa.

– Nhưng ít nhất cô ấy cũng biết chỗ ở của anh ấy chứ?

– Thì cô ấy vẫn biết vì tôi vẫn nhờ cô ấy viết thư và đề phong bì.

Nam nghe vợ nói đến đấy liền bảo:

– Nếu ra Hà Nội thì phải vào tôi chứ còn quen ai. Và nếu muốn tìm đến anh thì tất phải hỏi tôi. Đằng này chẳng thấy cô ấy đến.

– Có lẽ cái bản tâm “en” muốn ra Hà Nội tìm tôi, vì tôi biết “en” yêu tôi lắm. Nhưng chắc là nghĩ ngấm nghĩ ngấm tưởng rằng tôi không thương đến cho nên không đến nữa

Rồi Lâm trừng mắt nhìn ra sân và lẩm bẩm nói một mình:

– Một mình ra Hà Nội ... không quen

biết ai ... không thông thuộc đường lối
... không đến nhà ai... định ra đi tìm
thằng khốn nạn...

Lâm lại quay lại:

– Từ hôm ấy, chị không thấy cô ấy
nhắc nhảm gì đến em nữa chứ?

– Không.

Lâm lại lẩm bẩm như nói một mình:

– Mà nhắc nhảm để làm gì. Nhắc
nhảm để làm gì!

Rồi Lâm cứ ngồi thừ ra hình như
không biết rằng có vợ chồng Nam ở bên
cạnh.

Nam thấy bạn đau đớn quá, sẽ lấy
tay ra hiệu cho vợ đi xuống nhà, rồi Nam
cũng cứ ngồi im nhìn Lâm. Mặt Lâm lúc
ấy nhợt ra và im lặng như một pho tượng.

Ngồi lâu quá không thấy Lâm nhúc nhích, Nam liền lại vỗ vai thì Lâm giật mình choàng dậy như một người tỉnh giấc mê.

Hai người nhìn nhau. Hình như nhận biết nỗi lo âu của bạn đối với mình hiện lên ở hai con mắt, Lâm sẽ từ từ bảo bạn:

– Em không tự tử đâu, em không hèn như thế đâu.

– Nhưng anh cứ thế, tôi lo quá. Anh nên can đảm, dẫu sao sự đã qua rồi.

Lâm nói như trong một hơi thở:

– Phải, sự đã qua rồi! Sự đã qua rồi! Hạnh phúc cũng đã qua rồi.

Rồi Lâm vùng nắm tay Nam khóc như mưa như gió:

– Anh ơi! Hạnh phúc đã qua rồi. Hạnh phúc đã qua cửa nhà em mà em không biết ra nắm lấy, bởi vì em mù quáng, bởi vì cả cái đời sống lêu lổng của em trong giàu sang là một khoảng đất khô khan cần cỗi mà hạnh phúc không thể bắt rễ được. Hạnh phúc nó như một hạt giống, nó chỉ có thể mọc lên ở trên những khoảng đất phì nhiêu mà người ta dễ cày bừa để đón lấy nó. Hạnh phúc không đến cho những cuộc đời không tự lự buông trôi thả lỏng theo những thúc dục của vật tính như đời em, không tu bổ, không khai thông trái tim, không rèn luyện linh hồn thì trái tim khô khan, thì linh hồn tê liệt, thì con mắt hóa ra mù, hạnh phúc tiến lù lù đến trước mặt cũng không nhận thấy, anh ơi!

– Thôi! Anh đừng nghĩ luẩn quẩn nữa vô ích!

– Không vô ích đâu, anh ạ. Thơm đã hiện đến cho đời em, thế mà em không nhìn thấy cái kho vàng vô giá là nàng, bởi em bị mê hoặc bởi những thành kiến nhân sinh lầm lạc, bởi vì suốt đời em sống như con vật không bao giờ dò hỏi linh hồn và trái tim để xem nó cần dùng những gì, bởi vì cái đời chơi bời vô tư lự của em là một khoảng đất không có cây bừa. Thì hạnh phúc bắt rễ vào làm sao được! Cho nên ngày hôm nay, em mới phạm vào cái tội giết người. Nhưng cái chết thâm, cái chết trong yêu đương của nàng đã làm cho linh hồn em sống lại, trái tim em sống lại. Ngày nay em đã biết đến những điều kiện mà người ta cần phải có để đón rước lấy hạnh phúc thì... đã muộn rồi anh ơi! Đã muộn rồi anh ơi!

Lâm gục đầu vào ngực bạn, vừa mếu máo nói tiếp:

– Hạnh phúc đã bay đi khỏi đời em không bao giờ trở lại nữa rồi! Nhưng đó cũng là một hình phạt xứng đáng, bởi từ tấm bé đến giờ em có làm gì để đón rước lấy nó đâu.

HẾT

LÊ-VĂN-TRƯỜNG

CÔ THƠ'M

TÂM LÝ TIỂU THUYẾT



DUY-TÂN THƯ-XÃ
-1941-